

Đính kèm 9

*Tham khảo các hoạt động Nâng cao
nhận thức môi trường
(Chỉ có bản điện tử)*

**CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (JICA)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (MONRE)**

**DỰ ÁN
TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC
QUẢN LÝ
MÔI TRƯỜNG NƯỚC
TẠI
TẠI VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO CHO CÁC HOẠT ĐỘNG
NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

Tháng 5 năm 2013

NHÓM CHUYÊN GIA JICA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Dự án Tăng cường Năng lực Quản lý Môi trường Nước tại Việt Nam

Tài liệu tham khảo cho các hoạt động Nhận thức Môi trường

Mục lục

Trang

CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU	1-1
1.1 CƠ SỞ	1-1
1.2 MỤC ĐÍCH.....	1-2
1.3 THÀNH PHẦN CỦA TÀI LIỆU THAM KHẢO	1-2
 CHƯƠNG 2 TIẾN TRÌNH CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG	2-1
2.1 NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG	2-1
2.2 TIẾN TRÌNH CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG	2-3
2.3 LẬP KẾ HOẠCH	2-3
2.4 THỰC HIỆN (TIẾN HÀNH).....	2-9
2.5 ĐÁNH GIÁ.....	2-9
 CHƯƠNG 3 CÁC HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG TRONG KHUÔN KHỔ DỰ ÁN.....	3-1
3.1 TẬP HUẤN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG	3-1
3.1.1 Tổng quan về Tập huấn Nhận thức Môi trường.....	3-1
3.1.2 Tập huấn với Sở Tài nguyên và Môi trường.....	3-1
3.2 THỰC HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC.....	3-3
3.2.1 Tổng quan các hoạt động nhận thức	3-3
3.2.2 Các hoạt động do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện.....	3-3
3.2.3 Tóm tắt các hoạt động của Dự án	3-4

Tài liệu đính kèm

Tài liệu đính kèm TRN: Tập huấn về các hoạt động Nhận thức Môi trường
Tài liệu đính kèm HNI*: Tập huấn về các hoạt động Nhận thức Môi trường với Sở TNMT HNI
Tài liệu đính kèm HPG*: Tập huấn về các hoạt động Nhận thức Môi trường với Sở TNMT HPG
Tài liệu đính kèm TT-HUE*: Tập huấn về các hoạt động Nhận thức Môi trường với Sở TNMT TT-HUE
Tài liệu đính kèm HCMC*: Tập huấn về các hoạt động Nhận thức Môi trường với Sở TNMT HCMC
Tài liệu đính kèm BRVT*: Tập huấn về các hoạt động Nhận thức Môi trường với Sở TNMT BRVT
Ghi chú*: Chỉ đính kèm bản điện tử

Danh mục các Bảng

Bảng 2.1-1	So sánh giữa Giáo dục Môi trường và Nhận thức Môi trường.....	2-2
Bảng 2.3-1	So sánh giữa Truyền thông cho cả Công chúng và Nhóm đối tượng đích.....	2-6
Bảng 2.3-2	Cách phân chia trong Xã hội của Chúng ta	2-6
Bảng 2.3-3	Kế hoạch thực hiện.....	2-9
Bảng 2.5-1	Đặc tính của Phương pháp Đánh giá.....	2-11
Bảng 3.1-1	Tóm tắt về Tập huấn các hoạt động Nhận thức Môi trường	3-1
Bảng 3.2-1	Các loại hình hoạt động của Sở TNMT thực hiện theo từng năm.....	3-3

Danh mục các Hình

Hình 1.1-1	Cấu trúc tổng quan của Dự án.....	1-1
Hình 1.3-1	Thành phần của tài liệu tham khảo	1-2
Hình 2.1-1	Vai trò của Nâng cao nhận thức trong việc giữ gìn môi trường nước trong sạch .	2-1
Hình 2.1-2	Đối tượng của Nhận thức và Giáo dục theo các độ tuổi	2-2
Hình 2.2-1	Chu trình quản lý Lập kế hoạch – Thực hiện – Đánh giá	2-3
Hình 2.3-1	Thiết lập mục tiêu trong trường hợp leo núi	2-4
Hình 2.3-2	Thiết lập mục tiêu trong các hoạt động Nâng cao Nhận thức	2-5
Hình 2.3-3	Tìm ra Thông điệp Chính.....	2-7
Hình 2.3-4	Đặc tính của phương tiện truyền thông.....	2-8
Hình 2.3-5	Phương tiện truyền thông mới (Truyền thông trực tuyến)	2-8
Hình 2.5-1	Giám sát và Đánh giá.....	2-10
Hình 2.5-2	Cửa sổ Johari (Trái: ban đầu, Phải: lý tưởng)	2-11
Hình 2.5-3	Hình ảnh đồ về sự thay đổi của Chỉ số.....	2-12

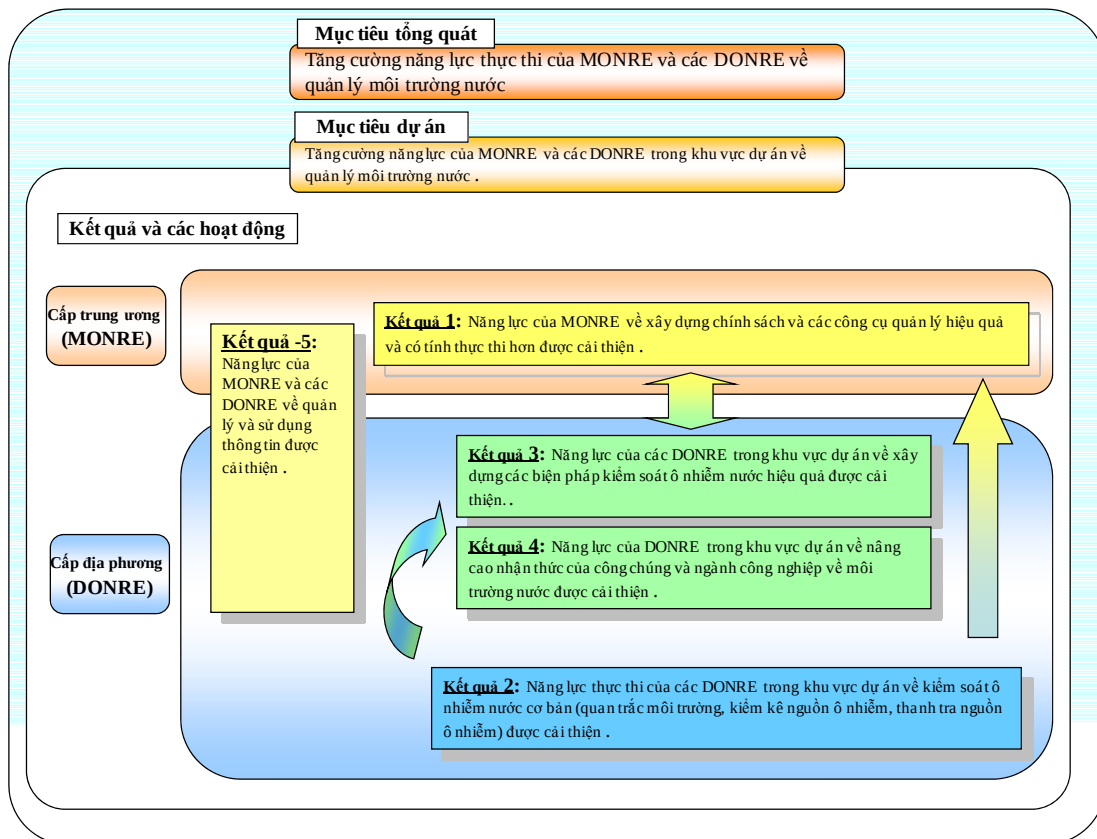
CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU

1.1 CƠ SỞ

Dự án Tăng cường Năng lực Quản lý Môi trường Nước tại Việt Nam đã được thực hiện để đạt được các “Mục tiêu dự án” trong thời gian thực hiện dự án và “Mục tiêu tổng quát” trong vài năm sau khi dự án hoàn thành. “Mục tiêu dự án” và “Mục tiêu tổng quát” như sau:

- 1) Mục tiêu dự án: “Tăng cường năng lực của MONRE và các DONRE trong khu vực dự án về quản lý môi trường nước”
- 2) Mục tiêu tổng quát: “Tăng cường năng lực thực thi của MONRE và các DONRE về quản lý môi trường nước”

Để đạt được mục tiêu dự án và mục tiêu tổng quát nói trên, năm (5) kết quả (Kết quả từ 1 đến 5) đã được xây dựng như hình dưới đây. Trong năm kết quả này, mục tiêu của Kết quả 4 là “Năng lực của các Sở TNMT mục tiêu về thúc đẩy nhận thức của công chúng và các ngành công nghiệp về môi trường nước được tăng cường.”



Nguồn: Do JET xây dựng dựa theo R/D và M/M thống nhất ngày 8 tháng 1 năm 2010

Hình 1.1-1 Cấu trúc tổng quan của Dự án

Các cán bộ nhà nước có liên quan phụ trách về nâng cao nhận thức tại mỗi Sở TNMT mục tiêu đã nỗ lực rất lớn với sự hỗ trợ của Đoàn chuyên gia JICA, để tăng cường năng lực cho Kết quả 4. Các cán bộ đã thực hiện các hoạt động đa dạng như tổ chức các hội thảo và tập huấn về quản lý môi trường nước, phát triển các công cụ nhận thức bao gồm biên truyền thông và băng rôn, xuất bản các sách hướng dẫn về quản lý nước thải công nghiệp. Để đạt được hiệu quả của dự án sau khi kết thúc dự án, việc chuẩn bị tài liệu hợp tác kỹ thuật về các kinh nghiệm trong các hoạt động nhận thức môi trường

bởi mỗi Sở TNMT sẽ hỗ trợ cho các cán bộ liên quan. Tài liệu tham khảo này được chuẩn bị với vai trò là tài liệu hợp tác kỹ thuật dùng để tham khảo cho quá trình của các hoạt động nhận thức môi trường trong tương lai.

1.2 MỤC ĐÍCH

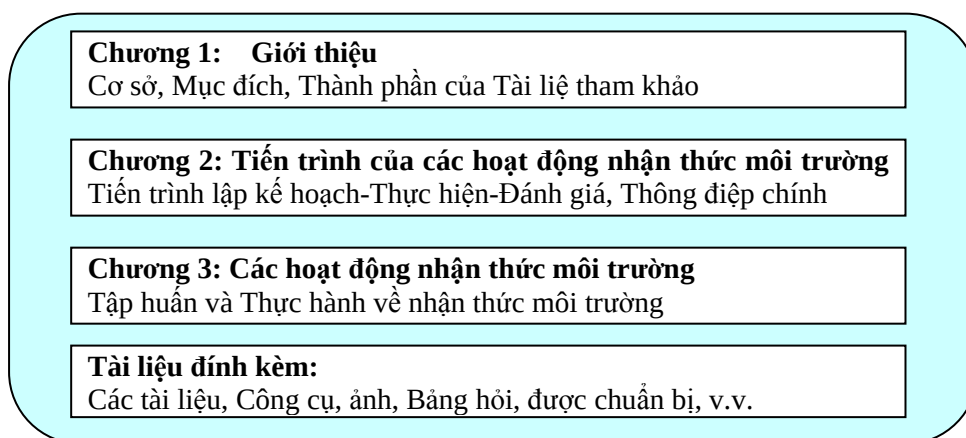
Các mục đích của tài liệu tham khảo được trình bày như dưới đây. Cuối cùng, tài liệu tham khảo này có thể cung cấp một vài gợi ý cho các hoạt động nhận thức môi trường thường nhật của mỗi Sở TNMT từ bước lập kế hoạch, cho tới bước đánh giá và bước phản hồi.

- 1) Để nắm bắt được tiến trình, các hoạt động thực hiện, các kết quả đánh giá, các bài học kinh nghiệm về các hoạt động nhận thức môi trường trong dự án.
- 2) Để chia sẻ các kinh nghiệm về các hoạt động nhận thức môi trường giữa tất cả các Sở TNMT ở Việt Nam.

Về điều này, các cán bộ không nhất thiết phải đọc tất cả tài liệu tham khảo từ đầu đến cuối. Các cán bộ nên đọc bất kỳ chỗ nào cần thiết.

1.3 THÀNH PHẦN CỦA TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo gồm 3 chương và được đính kèm như Hình 1.3-1. Chương 1 giới thiệu về tài liệu bao gồm các thông tin về cơ sở, mục đích, và thành phần của tài liệu tham khảo. Chương 2 nói về tiến trình của các hoạt động nhận thức môi trường thông qua việc áp dụng quá trình “Lập kế hoạch – Thực hiện – Đánh giá” và chỉ ra tầm quan trọng của việc thiết lập nhóm đối tượng đích và thông điệp chính sẽ được truyền tải. Chương 3 tóm tắt tập huấn riêng biệt (Off JT) và tập huấn kết hợp với công việc (OJT). Nội dung thiết yếu của các hoạt động được tóm tắt thông qua việc áp dụng chu trình “Lập kế hoạch – Thực hiện – Đánh giá”. Các tài liệu đính kèm xâu chuỗi các hoạt động đề cập đến trong chương 3 thông qua việc kết hợp các tài liệu chuẩn bị, các công cụ, các ảnh, kết quả khảo sát từ bảng hỏi, v.v..được sử dụng trong hoạt động.



Nguồn: Chuẩn bị bởi Nhóm chuyên gia JICA

Hình 1.3-1: Thành phần của tài liệu tham khảo

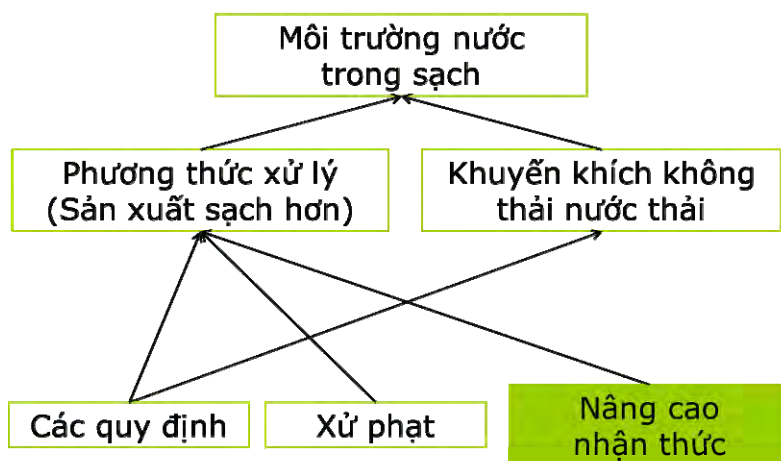
CHƯƠNG 2 TIỀN TRÌNH CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG

2.1 NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG

Nhận thức môi trường là quan trọng trong việc bảo vệ môi trường thiên nhiên thông qua khuyến khích, động viên nhóm đối tượng đích thay đổi hành vi của họ.

Liên quan đến lĩnh vực quản lý môi trường nước, giữ được một môi trường nước trong sạch là vấn đề cốt lõi thông qua việc tạo được sự cân bằng với các khía cạnh đa dạng của phát triển.

Hình dưới đây cho thấy các cây mục tiêu ở dạng sơ đồ với mục tiêu "giữ gìn cho môi trường nước trong sạch". Để đạt được mục tiêu, hai biện pháp cần thiết bao gồm cải thiện các thiết bị xử lý (sản xuất sạch hơn thuộc về biện pháp này) và biện pháp khuyến khích những người gây ô nhiễm không xả nước thải. Để thực hiện hai biện pháp trên, ba biện pháp phụ như thực thi các quy định, việc thi hành hình phạt và nâng cao nhận thức là cần thiết. Nếu chỉ có một biện pháp phụ thì không thể tạo nên các biện pháp. Kết hợp tất cả các biện pháp phụ là rất quan trọng để đạt được các biện pháp. Nếu chỉ nâng cao nhận thức không thể cải thiện tình hình và điều này là giới hạn của nhận thức môi trường, nâng cao nhận thức là rất hiệu quả nếu nó được thực hiện với quy định cần thiết và việc thi hành hình phạt.



Hình 2.1-1: Vai trò của Nâng cao Nhận thức trong việc giữ gìn môi trường nước trong sạch

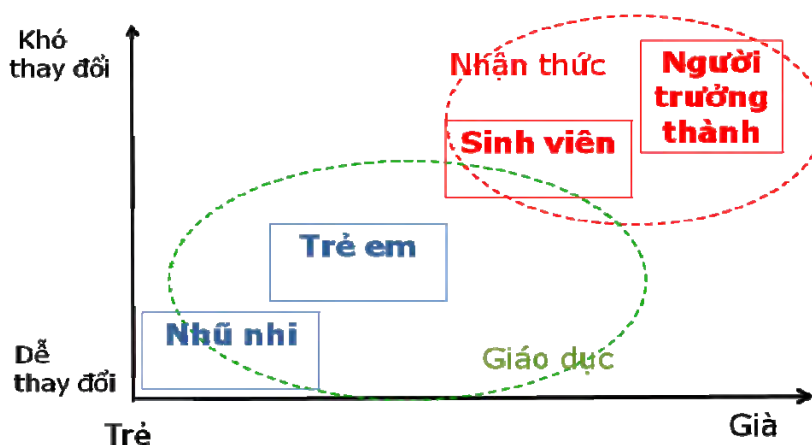
(2) Nhận thức Môi trường và Giáo dục Môi trường

Các đặc trưng của nhận thức môi trường so với giáo dục môi trường được tổng kết trong bảng dưới đây. Định nghĩa về nhận thức môi trường phụ thuộc vào các nước khác nhau. Bảng dưới đây chỉ ra định nghĩa của mỗi khái niệm này tại Nhật Bản. Nhìn chung, về giáo dục môi trường, giáo dục quần chúng cần nhiều thời gian. Trong giáo dục môi trường, các chủ đề rộng và toàn diện. Nhóm đối tượng đích là trẻ em hoặc học sinh, sinh viên. Mặt khác, nhận thức môi trường không phải là nỗ lực lâu dài và các chủ đề hẹp nhưng chuyên sâu hơn so với giáo dục môi trường. Đối tượng đích của nhận thức thường là người lớn.

Bảng 2.1-1: So sánh giữa Giáo dục Môi trường và Nhận thức Môi trường

	Giáo dục	Nhận thức
Thời gian	Cả quá trình nỗ lực dài hạn	Các quá trình nỗ lực ngắn hạn
Đặc điểm	Để hiểu sâu và phát triển nhân lực	Để thúc đẩy ý thức và thay đổi hành vi
Chủ đề	Rộng/Toàn diện	Hẹp/Chuyên biệt
Nhóm đối tượng mục tiêu chính	Trẻ em/Học sinh, sinh viên	Người lớn
Ghi chú	Cần có sự phối hợp của các ngành giáo dục	Có thể phối hợp bởi nhiều bộ phận, không nhất thiết phải luôn luôn có sự phối hợp với ngành giáo dục.

Chúng ta nên hiểu biết về sự khác biệt giữa người trẻ và người già. Một nhóm đối tượng đích của một hoạt động nào đó mà càng trẻ thì phản ứng của hoạt động càng linh hoạt hơn. Một nhóm đối tượng đích của một hoạt động nào đó mà càng già thì phản ứng hoạt động càng khó thay đổi hơn. Chúng ta có thể có kinh nghiệm rằng trẻ con chấp nhận thay đổi hành vi của chúng và người lớn thì không sẵn lòng/khó thay đổi hành vi của họ. Sự khác biệt giữa trẻ con và người lớn và sự khác biệt của nhóm đối tượng mục tiêu giữa giáo dục môi trường và nhận thức môi trường được thể hiện trong Hình. Mỗi Sở Tài nguyên và Môi trường nên xem xét thực hiện cả giáo dục môi trường và nhận thức môi trường trong thời gian dài. Đường như Chính phủ Nhật Bản nhấn mạnh hơn vào giáo dục môi trường hơn là nhận thức môi trường, một vài ví dụ về giáo dục môi trường được giới thiệu thông qua hoạt động của nhóm Kết quả 4 này.



Hình 2.1-2: Đối tượng của Nhận thức và Giáo dục theo các độ tuổi

2.2 TIỀN TRÌNH CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG

Các hoạt động nhận thức môi trường được thực hiện thông qua một quá trình để đạt được hiệu quả và hiệu suất. Quá trình này được chia làm 3 giai đoạn: 1) Lập kế hoạch, 2) Thực hiện và 3) Nhìn lại/Đánh giá lại. Quá trình này được gọi là “Chu trình Quản lý” hoặc “Lập kế hoạch-Thực hiện-Đánh giá”. Chu trình quản lý được sử dụng chủ yếu trong việc quản lý chất lượng nhằm phát triển các sản phẩm và dịch vụ. Toyota, một công ty sản xuất ô tô của Nhật Bản, đi đầu trên thế giới trong việc áp dụng phương pháp này.

1) Lập kế hoạch (Xây dựng kế hoạch)

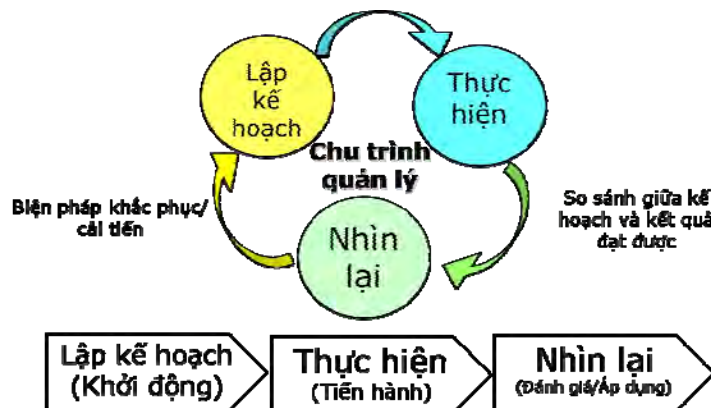
Trong các hoạt động nhận thức môi trường, đầu tiên các cán bộ liên quan xây dựng một kế hoạch cho các hoạt động ví dụ như thiết lập mục tiêu, mục đích, nhóm đối tượng đích, thông điệp, các hoạt động sẽ được thực hiện, v.v...

2) Thực hiện (Tiến hành)

Dựa trên kế hoạch xây dựng trong mục 1) Lập kế hoạch, các cán bộ liên quan thực hiện các hoạt động. Các cán bộ phải kiểm tra, đối chiếu với kế hoạch thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện các hoạt động.

3) Nhìn lại (Đánh giá/Áp dụng)

Các cán bộ đánh giá sản phẩm đầu ra của các hoạt động và tìm ra những bài học kinh nghiệm thông qua các hoạt động đã được trải nghiệm. Các biện pháp làm thế nào để phát triển các hoạt động và sẽ được áp dụng trong một bản kế hoạch của các hoạt động tiếp theo hoặc kế hoạch sửa đổi cho các hoạt động ban đầu.



Hình 2.2-1: Chu trình quản lý Lập kế hoạch-Thực hiện-Đánh giá

2.3 LẬP KẾ HOẠCH

Lập kế hoạch cho hoạt động nhận thức môi trường về cơ bản nên bao gồm những nội dung sau:

- (1) Cơ sở/nền tảng (Xác định mục tiêu lý tưởng, các vấn đề tồn tại, điều kiện thực tế)
- (2) Mục đích của việc lập kế hoạch (Thiết lập mục tiêu)
- (3) Nhóm đối tượng mục tiêu
- (4) Thông điệp chính
- (5) Phương tiện truyền thông để truyền tải thông điệp
- (6) Thời gian biểu (kế hoạch thực hiện)

(1) Hiểu mục tiêu lý tưởng, các vấn đề tồn tại, điều kiện thực tế

Để xây dựng được một kế hoạch, các cán bộ nên hiểu thế nào là mục tiêu lý tưởng, các vấn đề tồn tại, điều kiện thực tế. Các vấn đề tồn tại thông thường được định nghĩa là khoảng cách khác biệt giữa mục tiêu lý tưởng và điều kiện thực tế. Để đạt được mục tiêu lý tưởng, khoảng cách đó phải được thu hẹp lại. Cách thu hẹp lại khoảng cách này chính là giải pháp của vấn đề tồn tại.

Cụ thể hơn, những nội dung sau cần được làm rõ.

- ✓ Vấn đề tồn tại là gì?
- ✓ Tại sao điều đó lại là vấn đề tồn tại?
- ✓ Ai là những người liên quan đến vấn đề đó?
- ✓ Tại sao vấn đề đó lại xảy ra?
- ✓ Vấn đề đó xảy ra ở đâu?
- ✓ Vấn đề đó xảy ra khi nào?

Sau khi làm rõ được các vấn đề này, chúng ta nên tiếp tục tìm hiểu về giải pháp của các vấn đề. Thêm vào đó, Chúng ta cũng nên liệu các hoạt động nhận thức môi trường có thực sự là giải pháp hay không.

Các thông tin ở trên liên quan đến các vấn đề tồn tại và trường hợp mục tiêu lý tưởng và có thể được gọi là “Nền tảng” của các hoạt động trong các báo cáo.

(2) Thiết lập mục tiêu

Thiết lập mục tiêu là rất quan trọng để các hoạt động nhận thức môi trường đi đúng hướng. Chúng ta nên thiết lập mục tiêu và thiết lập các mức độ cho các mục tiêu đó bằng cách so sánh với điều kiện thực tế như chúng ta đã thấy ở trên, “ (1) Hiểu mục tiêu lý tưởng, các vấn đề tồn tại, điều kiện thực tế”.

Trước hết, chúng ta nên thiết lập mức độ của mục tiêu. Hình minh họa sau đây sẽ nói về việc leo lên các ngọn núi. Có rất nhiều loại núi khác nhau trên thế giới từ những ngọn núi thấp như đồi đến các ngọn núi cao như dãy Hy Mã Lạp Sơn. Núi càng thấp thì càng dễ leo. Núi càng cao thì càng thách thức. Nếu chúng ta quyết định treo lên những ngọn núi cao, chúng ta cần có sức khỏe thể chất tốt, kinh nghiệm, kỹ năng và dụng cụ để leo những ngọn núi cao này.



Hình 2.3-1: Thiết lập mục tiêu với trường hợp hoạt động leo núi

Đối với các hoạt động nhận thức môi trường, thường có 5 mức độ mục tiêu bao gồm: 1) chú ý, 2) hiểu biết, 3) thái độ, 4) ý định, và 5) hành vi.

1) Chú ý

Tại mức độ ảnh hưởng đầu tiên này, truyền thông giúp làm cho vấn đề tồn tại thành một vấn đề quan tâm đối với cộng đồng ảnh hưởng.

2) Hiểu biết

Ở mức độ hiểu biết, truyền thông đơn thuần là cung cấp thông tin. Truyền thông giúp nâng cao hiểu biết về các vấn đề tồn tại về môi trường, các quy định và việc thực thi quy định, v.v..

3) Thái độ

Để biến những hiểu biết về vấn đề môi trường, các quy định và việc thực thi quy định thành những quan điểm tích cực hướng đến sự tuân thủ/ý muốn hướng theo, như vậy chúng ta cần đưa mức độ Thái độ vào trong các mức độ của truyền thông. Giải thích về những sự cần thiết phải bảo vệ môi trường ẩn sau những quy định và làm cho cộng đồng chịu tác động nhận thức được vai trò góp phần gây ô nhiễm môi trường của họ và các trách nhiệm của họ.

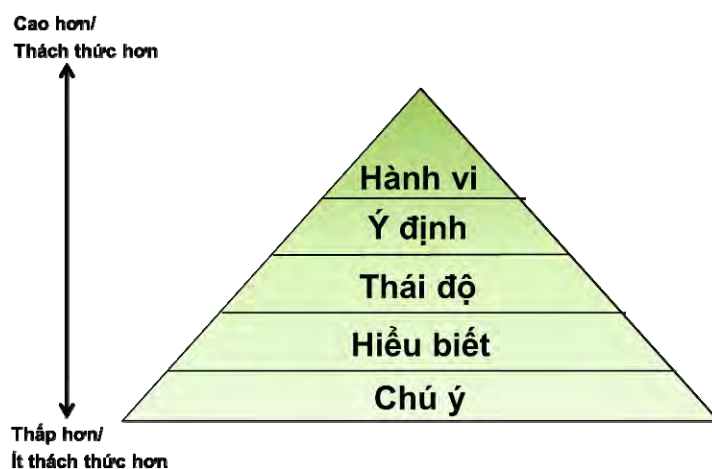
4) Ý định

Chuyển biến thái độ tích cực thành ý định thay đổi hành vi, ý định tuân thủ/bảo vệ môi trường là một cấp độ khác của mục tiêu truyền thông. Mức độ này tạo ra một mong muốn tuân thủ, bằng cách làm cho việc tuân thủ thêm hấp dẫn hoặc bằng cách không tuân thủ sẽ bị xử phạt (không hấp dẫn) để làm thay đổi hành vi của đối tượng mục tiêu. Truyền thông có thể tạo ra những sự thúc đẩy (sự thôi thúc) tích cực hoặc tiêu cực trong cộng đồng

5) Hành vi

Và cuối cùng thì ý định tích cực phải dẫn đến một thay đổi thực sự trong hành vi. Truyền thông ở mức độ này sẽ hỗ trợ, thúc đẩy sự tuân thủ/đi theo.

Mục đích cuối cùng của các hoạt động nâng cao nhận thức môi trường để thay đổi hành vi của các nhóm đối tượng, nhưng rất khó. Năm mức độ ở trên cho chúng ta biết các bước để đạt được sự thay đổi hành vi thông qua việc có được sự chú ý, cung cấp kiến thức, thay đổi thái độ, khuyến khích ý định. Những nỗ lực dài hạn và liên tục là cần thiết để thay đổi hành vi của các nhóm đối tượng. Để thiết lập các mục tiêu của các hoạt động nâng cao nhận thức môi trường, chúng ta nên xem xét các mức độ trên cả cho điều kiện thực tế và mục tiêu lý tưởng. Như đã đề cập trong hình 2.3-2, nhìn chung, thay đổi hành vi là nhiều thách thức hơn so với những mức độ khác.



Hình 2.3-2: Thiết lập mục tiêu trong các hoạt động Nâng cao Nhận thức

(3) Nhóm đối tượng mục tiêu

Để tiến hành các hoạt động có hiệu quả và đạt hiệu suất, điều quan trọng là xác định được các nhóm đối tượng mục tiêu. Nếu chúng ta mở cửa hàng boutique và muốn phân phát quảng cáo để bán trang phục đẹp dành cho phụ nữ trẻ, chúng ta nên phân phát quảng cáo cho đối tượng nào? Rõ ràng là phân phối đến phụ nữ trẻ có hiệu quả hơn để làm cho họ biết về cửa hàng của mình.

Nếu chúng ta tìm thấy rằng các chất thải nhà bếp gây ra ô nhiễm nước, có thể là các bà nội trợ có liên quan đến ô nhiễm nước. Trong trường hợp này, cách nào có hiệu quả và hiệu suất cao hơn? Nâng cao nhận thức cho công chúng bao gồm cả trẻ em, học sinh, những người chồng, các nhân viên văn phòng, các công nhân công nghiệp, v.v ...? Hoặc, nâng cao nhận thức cho các bà nội trợ về lưu vực sông?

Để thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức môi trường của chúng ta hiệu quả hơn, việc xác định các nhóm đối tượng là quan trọng. Thật không dễ dàng để xác định nhóm đối tượng mục tiêu và nâng cao nhận thức của "công chúng". Tuy nhiên, xác suất cho việc thông điệp của chúng ta được đạt đến thông qua các hoạt động của chúng ta sẽ là nhỏ khi chúng ta thực hiện hoạt động nâng cao nhận thức cho "công chúng", so với xác suất này khi chúng ta nâng cao nhận thức cho một nhóm đối tượng mục tiêu cụ thể. Bảng sau đây cho thấy các đặc trưng của hai trường hợp: công chúng và nhóm đối tượng mục tiêu.

Bảng 2.3-1: So sánh giữa truyền thông cho cả Công chúng và cho nhóm đối tượng mục tiêu/dịch

	Cả công chúng	Nhóm đối tượng đích
	Chung chung hơn	Chuyên biệt hơn
Lợi ích/Chi phí	Ít hơn	Cao hơn
Hiệu quả	Thấp hơn	Cao hơn
Số lượng người được truyền thông	Nhiều hơn	Ít hơn
Đánh giá	Khó hơn	Dễ hơn
Thông điệp	Chung chung	Chuyên biệt

Có nhiều cách phân chia khác nhau trong xã hội như trong bảng dưới đây. Tìm xem nhóm nào sẽ ảnh hưởng đến môi trường thông qua tham khảo cách phân chia cũng là một ý tưởng tốt.

Bảng 2.3-2: Cách phân chia trong Xã hội của Chúng ta

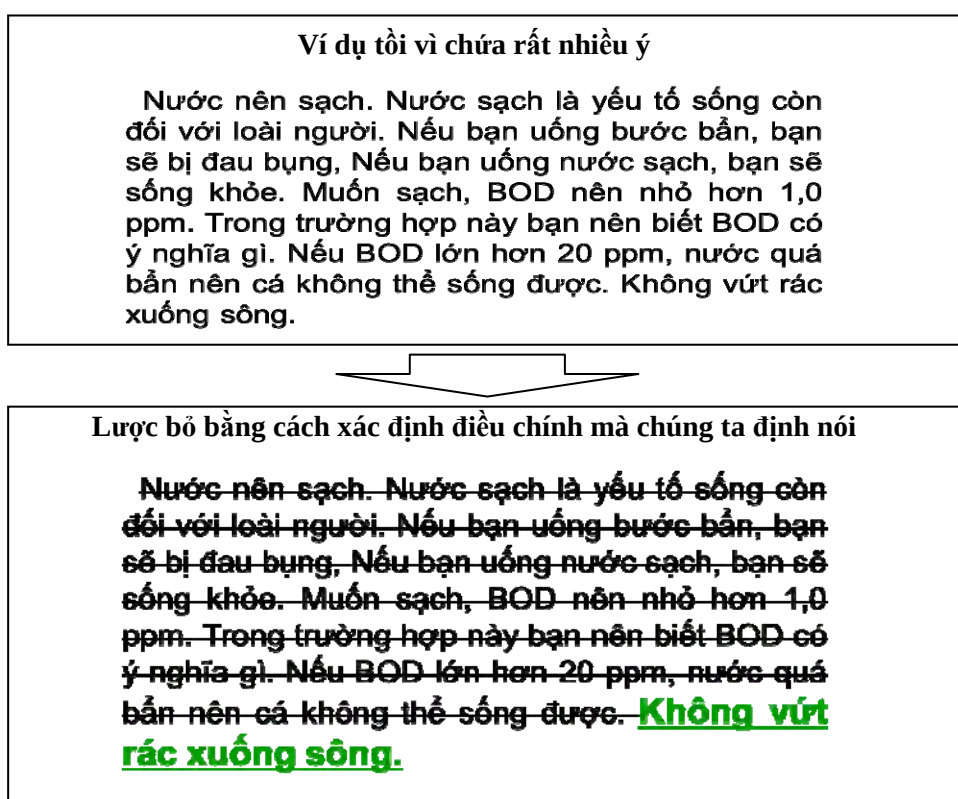
Nhóm	1	2	3	4	5
Giới	Thiếu nữ/ Phụ nữ	Trai trẻ/ Đàn ông			
Tuổi đi học	Mẫu giáo	Tiểu học	THCS	Trung học	Cao đẳng/ Đại học
Các tổ chức xã hội	Đoàn thanh niên	Hội phụ nữ	Hội cựu chiến binh		
Kinh doanh	Ngành công nghiệp 1	Ngành công nghiệp 2	Ngành công nghiệp 3		

(4) Thông điệp

Chúng ta có thể có một danh sách dài về những gì chúng ta muốn truyền tải tới nhóm mục tiêu, nhưng chúng ta nên xem xét trong danh sách dài đó điều gì chúng ta thực sự muốn nói. Thêm vào đó, thông điệp phải rõ ràng để làm cho các nhóm mục tiêu hiểu được. Những điểm sau đây cần được giải quyết để đưa ra một thông điệp.

- ✓ Các nhóm mục tiêu thực sự có thể hiểu được thông điệp?
- ✓ Thông điệp đơn giản, đủ để hiểu?
- ✓ Thông điệp có chứa điều cốt yếu mà chúng ta muốn nói?

Thông điệp trong Hộp dưới đây là một ví dụ tồi, bởi vì thông điệp này chứa nhiều thông tin và rất khó cho các nhóm đối tượng mục tiêu để hiểu những gì chúng ta thực sự muốn nói và mong đợi. Điều quan trọng là phải biết thông điệp chính là gì và làm cho nó đơn giản.



Hình 2.3-3: Tìm ra thông điệp chính

(5) Phương tiện truyền thông

Để thực hiện nâng cao nhận thức của công chúng, thật là lý tưởng nếu có thể truyền tải thông điệp của chúng ta trực tiếp. Tuy nhiên, nhóm đối tượng mục tiêu bao gồm nhiều người và họ thường không tập hợp ở vị trí nhất định. Để giao tiếp với họ, chúng ta cần phải sử dụng các phương tiện truyền thông như radio, TV, báo tin tức, internet, v.v...

Chúng ta có thể dễ dàng xác định các phương tiện truyền thông thích hợp nhất để cung cấp các thông điệp sau khi xác định nhóm đối tượng mục tiêu. Chúng ta không nên quyết định phương tiện truyền thông trước khi xác định các nhóm đối tượng. Có nhiều loại phương tiện truyền thông khác nhau. Các đặc tính của phương tiện truyền thông được tóm tắt trong hình dưới đây.

	Loại phương tiện truyền thông					
	Hội thảo chuyên đề/ Hội thảo	Sổ tay/ Sách hướng dẫn	Tờ rơi, tờ thông tin công cộng	Báo	Đài	Ti Vi
Độ sâu của thông tin						
Tác động						
Chiến lược truyền thông						

Hình 2.3-4: Đặc tính của phương tiện truyền thông

Ngoài các phương tiện truyền thông kể trên, Việc sử dụng các phương tiện truyền thông dưới đây khi số người truy cập internet đang gia tăng nên được xem xét.

1. Trang web
2. Tạp chí của hộp thư
3. Twitter
4. Facebook
5. YouTube



Hình 2.3-5: Phương tiện truyền thông mới (Phương tiện trực tuyến)

Để lựa chọn các phương tiện truyền thông, chúng ta nên kiểm tra nếu không phải là nhóm đối tượng thực sự có thể truy cập các phương tiện truyền thông đã được lựa chọn và nhóm đối tượng mục tiêu thực sự sẽ thường xuyên truy cập vào các phương tiện truyền thông đã chọn hay không. Chúng ta nên biết các loại phương tiện truyền thông mà các nhóm đối tượng mục tiêu thường truy cập.

(6) Kế hoạch thực hiện

Sau khi chúng ta đã hiểu rõ về các điểm từ (1) đến (5), chúng ta nên lên thời gian biểu/kế hoạch thực hiện cho mỗi hoạt động. Phục vụ cho mục đích theo dõi thực hiện, đánh giá, chúng ta nên quyết định ai sẽ chịu trách nhiệm hoạt động nào. Bảng sau là ví dụ của một kế hoạch thực hiện cho việc sản xuất quạt tay.

Bảng 2.3-3: Kế hoạch thực hiện

Hoạt động	T 9	T 10	T 11	T 12	T 1	T 2	T 3	Người phụ trách
[Sản xuất quạt tay]								Bà A
Thiết kế								Bà B
Sản xuất								Ông C
Phân phối								Bà D

2.4 THỰC HIỆN (TIỀN HÀNH)

(1) Những lưu ý trong quá trình thực hiện

Trong giai đoạn thực hiện, chúng ta tiến hành những gì chúng ta đã lên kế hoạch. Việc thực hiện theo các kế hoạch để tạo ra các kết quả đầu ra như dự tính và đạt được các mục tiêu là rất quan trọng. Chúng ta nên lưu giữ các kế hoạch và thường xuyên kiểm tra hàng ngày trong suốt giai đoạn thực hiện, để giúp cho các hoạt động của chúng ta đi đúng hướng.

Nếu chúng ta muốn đạt được mục đích và mục tiêu dự kiến, chúng ta nên theo đúng kế hoạch. Lập kế hoạch là quan trọng, nhưng nó không phải là tất cả. Thực hiện các hoạt động / hành động dựa trên kế hoạch là cần thiết để đạt được các mục tiêu đã lên kế hoạch và mục đích.

Trong quá trình thực hiện, chúng ta nên kiểm tra các hoạt động. Nếu có bất cứ trì hoãn, hãy có biện pháp đối phó để cải thiện. Việc kiểm tra này được gọi là "giám sát". Phần Giám sát được đề cập đến trong mục 2.4.

(2) Nâng cao nhận thức hoạt động tại Nhật Bản

Như đã đề cập trước đó, các hoạt động nâng cao nhận thức ở Nhật Bản nhấn mạnh nhiều hơn vào việc giáo dục môi trường dưới dạng quá trình nỗ lực lâu dài. Chính quyền quản lý về môi trường phối hợp với chính quyền quản lý về giáo dục và các trường học. Giáo dục môi trường tại Nhật Bản cung cấp cơ hội để tìm hiểu về môi trường sống của cá, côn trùng, chim, v.v... Giáo dục cũng đề cập đến những thời kỳ chất lượng nước xấu trong quá khứ để thay đổi quan điểm xã hội về môi trường nước. Ngày nay, việc giao tiếp giữa chính phủ và cộng đồng trở nên năng động hơn bởi vì sự tham gia của cộng đồng là rất quan trọng để bảo vệ môi trường tự nhiên bao gồm cả môi trường nước. Tuy nhiên, cách tiếp cận lý thuyết cho các hoạt động nâng cao nhận thức chưa được lập ra. Nó vẫn là giai đoạn thử nghiệm và là một bước còn thiếu sót.

2.5 ĐÁNH GIÁ

“Nhìn lại” trong “quá trình Lập kế hoạch-Thực hiện-Nhìn lại” bao gồm đánh giá và áp dụng. Tại sao việc đánh giá và áp dụng lại quan trọng? Chúng quan trọng vì những lý do sau đây.

- Nâng cao chất lượng của các dự án đang hoạt động /
- Nâng cao chất lượng các dự án / hoạt động khác
- Thực hiện minh bạch và trách nhiệm giải trình

(1) Giám sát / Đánh giá

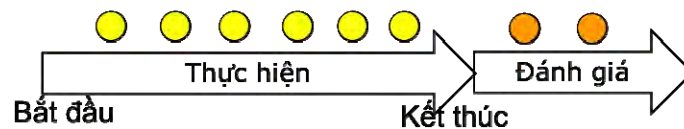
Chúng tôi xem xét các hoạt động trong quá trình giám sát và đánh giá. Sau đây là minh họa sự khác biệt giữa giám sát và đánh giá. Giám sát được tiến hành định kỳ trong dự án hoặc hoạt động. Đánh giá được tiến hành sau khi một số phần nhất định hoặc tất cả các phần được hoàn thành.

Giám sát là gì?

Kiểm tra tiến độ của hoạt động/dự án đang thực hiện

Đánh giá là gì?

Nhận xét về các kết quả của hoạt động/dự án sau khi kết thúc

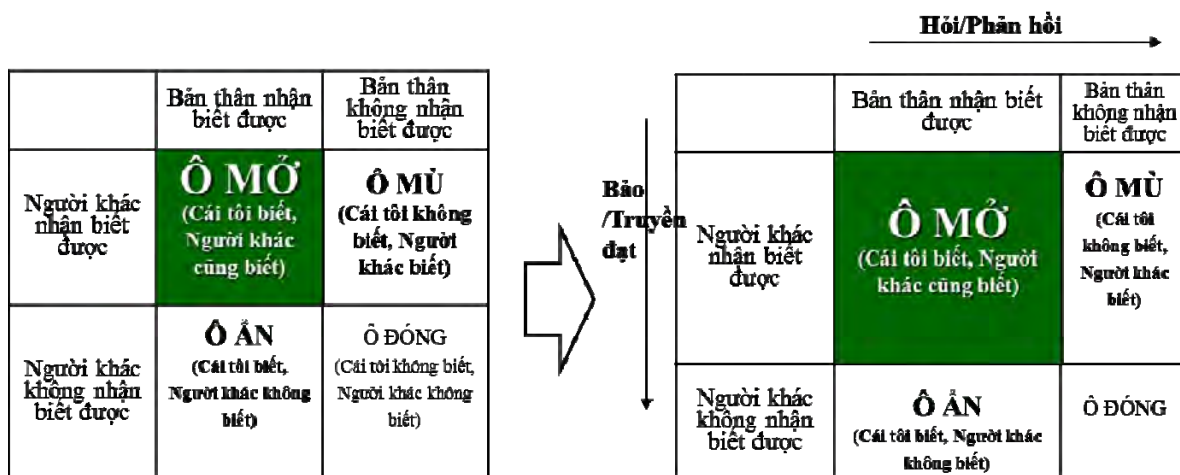


Hình 2.5-1: Giám sát và đánh giá

(2) Cửa sổ Johari

Khái niệm về cửa sổ Johari là một ví dụ tốt để giải thích tầm quan trọng của việc giám sát và đánh giá. Cửa sổ Johari là một khái niệm phát triển bởi Ông Joseph Luft và ông Harrington Ingham vào năm 1955 tại Hoa Kỳ, được sử dụng để giúp mọi người hiểu rõ hơn về mối quan hệ của họ với bản thân và những người khác.

Hình dưới đây biểu diễn cửa sổ Johari. Ô mở, là những điều mà chúng ta biết được về bản thân mình và người khác cũng biết được về chúng ta, nên được mở rộng để giao tiếp tốt hơn và phát triển bản thân. Khu vực này có thể được mở rộng bằng cách hỏi những người khác về bản thân chúng ta và nhận được những phản hồi cũng như bằng cách bộc lộ và tiết lộ chính mình. Ví dụ, nếu chúng ta tiết lộ/thể hiện bản thân cho/với những người khác, sau đó những người khác sẽ hiểu/biết thêm về chúng ta. Nếu chúng ta nhận được ý kiến phản hồi bằng cách hỏi những người khác về điểm mạnh và điểm yếu của chúng ta, chúng ta có thể phát huy sức mạnh của chúng ta và cải thiện điểm yếu của chúng ta. Đối với các hoạt động nâng cao nhận thức môi trường, cũng có thể áp dụng tương tự bằng cách thay bản thân mình bằng hoạt động nhận thức môi trường. Điều này quan trọng đối với các hoạt động của chúng ta để phát huy các điểm tốt và cải thiện các điểm yếu thông qua việc nhận phản hồi.



Hình 2.5-2: Cửa sổ Johari (Trái: ban đầu, Phải: lý tưởng)

(3) Phương pháp đánh giá

Có nhiều phương pháp đánh giá khác nhau như được biểu diễn trong hình dưới đây. Đối với các hoạt động nhận thức môi trường, bảng hỏi, quan sát, và phỏng vấn nhóm tập trung thường được sử dụng chủ yếu.

Bảng 2.5-1: Đặc tính của phương pháp đánh giá

Phương pháp	Ưu điểm	Lưu ý
Khảo sát tài liệu	Kinh tế và hiệu quả	Cần thiết phải kiểm tra độ tin cậy của thông tin.
Đo trực tiếp	Cung cấp dữ liệu số liệu về những thay đổi về môi trường và tình huống thực tế.	Dữ liệu thuần khiết thực tế, vì vậy các thông tin và các khảo sát khác cần phải được phân tích các yếu tố tác động.
Bảng hỏi	Sử dụng rất thường xuyên; kết quả định lượng được.	Các kết quả có thể dao động rộng phụ thuộc vào số lượng bảng câu hỏi và từ ngữ trong bảng câu hỏi.
Trường hợp học tập/điển hình	Cung cấp thông tin chi tiết và toàn diện về các trường hợp	Khó để khái quát
Quan sát	Cung cấp dữ liệu định tính về những thay đổi tự nhiên quan sát được.	Cần thiết phải có sự thành thạo, kinh nghiệm trong lĩnh vực riêng biệt đang nghiên cứu.
Phỏng vấn nhóm tập trung	Không đắt và dễ dàng thực hiện	Ý kiến cá nhân của người nghiên cứu và người phản ánh có thể dễ dàng ảnh hưởng đến kết quả.

(4) Tiêu chí đánh giá

Trong lĩnh vực đánh giá cho bất kỳ loại dự án nào, đánh giá được thực hiện dựa trên năm mục sau đây.

- ✓ Hiệu quả: Một thước đo về mức độ mà một hoạt động viện trợ đạt mục tiêu đề ra.
- ✓ Hiệu suất: Một thước đo các kết quả đầu ra - định tính và định lượng – trong sự tương quan đến các yếu tố đầu vào.
- ✓ Tác động: thay đổi tích cực và tiêu cực được tạo ra bởi một hoạt động phát triển tác động, trực tiếp hoặc gián tiếp, có chủ đích hoặc không có chủ đích.

- ✓ Tính bền vững: Một thước đo liệu những lợi ích của một hoạt động có khả năng để tiếp tục
- ✓ Mức độ phù hợp: Mức độ phù hợp của hoạt động với các ưu tiên và chính sách đối với nhóm đối tượng mục tiêu.

Nếu lựa chọn nhiều tiêu chí hơn, sẽ cần nhiều thời gian hơn và tiêu tốn nhiều chi phí hơn nhưng có thể đánh giá một cách rộng hơn. Ít nhất, chúng ta nên đánh giá hiệu quả của hoạt động của chúng ta và xem hoạt động của chúng ta đã đạt mục tiêu hay không. Dưới đây là những điểm nên được kiểm tra trong việc đánh giá hiệu quả.

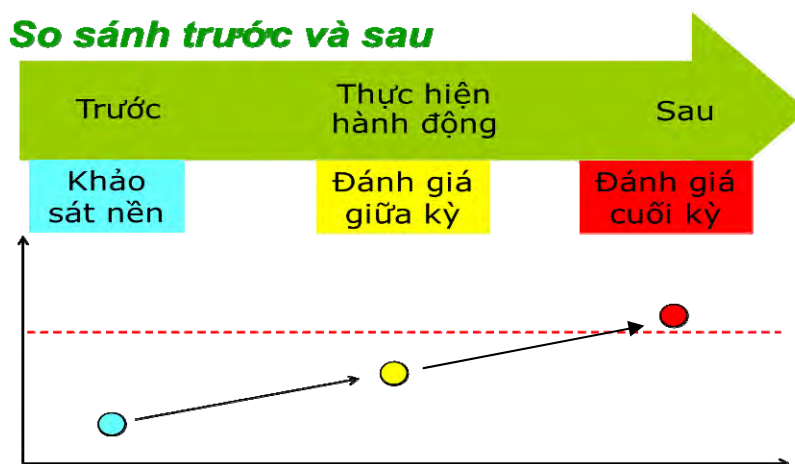
- ✓ Mức độ hiểu biết / nhận thức:

Tỷ lệ phần trăm của nhóm đối tượng mục tiêu có thể hiểu được thông điệp?

- ✓ Mức độ hành vi:

Tỷ lệ phần trăm của nhóm đối tượng mục tiêu thay đổi hành vi thông qua các hoạt động?

Ít nhất là chúng ta hãy kiểm tra các điều trên trước và sau khi thực hiện. Việc kiểm tra ở giai đoạn giữa của dự án như đánh giá giữa kỳ cũng tốt. Hình dưới đây thể hiện hình ảnh đồ của sự thay đổi của chỉ số. Thật là lý tưởng nếu vượt được mức độ đề ra (được biểu diễn bằng đường đỏ nét đứt) sau khi hoạt động kết thúc.



Hình 2.5-3: Hình ảnh đồ của sự thay đổi của chỉ số

(5) Áp dụng cho các hoạt động tiếp theo

Cuối cùng, chúng ta lọc ra những phát hiện được dựa trên kết quả đánh giá. Chúng ta nên xem xét cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực. Chúng ta nên kiểm tra những gì đã thành công trong hoạt động của chúng ta và tại sao, để rút ra các khuyến nghị để chia sẻ áp dụng thực hành để đạt được thành công. Chúng ta cũng nên kiểm tra những gì không thành công trong hoạt động của chúng ta và lý do tại sao, để rút ra khuyến nghị để tránh kết quả không thành công trong hoạt động tiếp theo của chúng ta hoặc các hoạt động khác.

CHƯƠNG 3 CÁC HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG TRONG KHUÔN KHỔ DỰ ÁN

3.1 TẬP HUẤN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG

3.1.1 Tổng quan về Tập huấn Nhận thức Môi trường

JET đã triển khai các đợt đào tạo về các hoạt động nâng cao nhận thức môi trường cho các cán bộ đối tác VN. Các nội dung đào tạo được trình bày trong Chương 2. Để khuyến khích sự cam kết và tích cực tham gia, tại các buổi đào tạo, học viên không chỉ được nghe giảng mà còn làm các bài tập thực hành. Phần lớn các học viên đến từ năm Sở TNMT đã hiểu được mục đích của đào tạo và tích cực tham gia vào hoạt động này. Học viên chủ yếu được thực hành ứng dụng quy trình “Lập kế hoạch-thực hiện-đánh giá” và xác định các nhóm đối tượng và thông điệp chính như được trình bày trong phần 3.2.

3.1.2 Tập huấn với Sở TNMT

Bảng 3.1-1 tóm tắt các đợt đào tạo, bao gồm thời gian, thành phần tham dự, mục đích, nội dung, các bài học/phản hồi tại từng Sở TNMT.

Bảng 3.1-1 Tóm tắt về Tập huấn các hoạt động Nhận thức Môi trường

Sở TNMT	Mục	Nội dung
HNI	Thời gian	31/10/2012
	Thành phần tham dự	4 cán bộ từ Sở TNMT Hà Nội
	Mục đích	1. Xác định/thiết lập đối tượng và thông điệp cần truyền tải 2. Xác định phương tiện tối ưu để truyền tải thông điệp 3. Đánh giá các hoạt động và rút ra các bài học kinh nghiệm để áp dụng vào các hoạt động tiếp theo.
	Nội dung	<u>I. Bài giảng</u> 1. Phân giới thiệu: (1.1 Mục đích của đào tạo, 1.2 Nhận thức môi trường là gì?, 1.3 Các bước thực hiện các hoạt động (Lập kế hoạch – Thực hiện- Đánh giá)) 2. Lập kế hoạch: (2.1 Hiểu về ý tưởng, các vấn đề và thực tế, 2.2 Thiết lập mục tiêu, 2.3 Nhóm đối tượng, 2.4 Thông điệp, 2.5 Phương tiện truyền thông, 2.6 Kế hoạch hoạt động chung, 2.7 Tóm tắt về lập kế hoạch) 3. Thực hiện: (3.1 Các nội dung cần xem xét trong quá trình thực hiện, 3.2 Các hoạt động nâng cao nhận thức tại Nhật Bản) 4. Đánh giá và phản ánh: (4.1 Tầm quan trọng của Đánh giá và Phản ánh, 4.2 Mô hình Cửa sổ Johari, 4.3 Phương pháp đánh giá, 4.4 Tiêu chí đánh giá, 4.5 Phản ánh trong những hoạt động tiếp theo) <u>II Bài tập thực hành</u> Bài tập số 2 Mô hình Cửa sổ Johari (Tầm quan trọng của việc thu nhận phản hồi) (Không thực hành các bài tập số 1 và 3 do thiếu thời gian và lượng học viên tham dự ít)
	Bài học/phản hồi	- Địa điểm đào tạo là phòng làm việc, không phù hợp cho đợt đào tạo này. Giảng viên và trợ lý cần xem xét cẩn thận về việc bố trí/sắp xếp địa điểm đào tạo. - Số lượng cán bộ tham dự ít do không có thông báo trước. Giảng viên cần giải thích về tầm quan trọng của đợt đào tạo này. - Kết quả khảo sát sử dụng bảng hỏi cho thấy các nội dung đào tạo đã được truyền tải đầy đủ tới các học viên.
HPG	Thời gian	2/11/2012
	Thành phần tham dự	10 cán bộ từ Sở TNMT Hải Phòng
	Mục đích	1. Xác định/thiết lập đối tượng và thông điệp cần truyền tải 2. Xác định phương tiện tối ưu để truyền tải thông điệp 3. Đánh giá các hoạt động và rút ra các bài học kinh nghiệm để áp dụng vào các hoạt động tiếp theo.
	Nội dung	<u>I. Bài giảng</u> 1. Phân giới thiệu: (1.1 Mục đích của đào tạo, 1.2 Nhận thức môi trường là gì?, 1.3 Các bước thực hiện các hoạt động (Lập kế hoạch – Thực hiện- Đánh giá)) 2. Lập kế hoạch: (2.1 Hiểu về ý tưởng, các vấn đề và thực tế, 2.2 Thiết lập mục tiêu, 2.3 Nhóm đối tượng, 2.4 Thông điệp, 2.5 Phương tiện truyền thông, 2.6 Kế hoạch hoạt động chung, 2.7 Tóm tắt về lập kế hoạch) 3. Thực hiện: (3.1 Các nội dung cần xem xét trong quá trình thực hiện, 3.2 Các hoạt động nâng cao nhận thức tại Nhật Bản) 4. Đánh giá và phản ánh: (4.1 Tầm quan trọng của Đánh giá và Phản ánh, 4.2 Mô hình Cửa sổ Johari, 4.3 Phương pháp đánh giá, 4.4 Tiêu chí đánh giá, 4.5 Phản ánh trong những hoạt động tiếp theo) <u>II Bài tập thực hành</u> Bài tập số 1 Planning, bài tập số 2 Mô hình Cửa sổ Johari (Tầm quan trọng của việc nhận phản hồi), bài tập số 3 Đánh giá
	Bài học/phản	- Kết quả khảo sát sử dụng bảng hỏi cho thấy các nội dung đào tạo đã được truyền tải đầy đủ tới các học viên. - Một số cán bộ cho rằng thời gian đào tạo chưa đủ.

Số TNMT	Mục	Nội dung
	hỏi	- Phần lớn các học viên có vẻ quan tâm đến bước Lập kế hoạch mặc dù họ nắm được cả quy trình “Lập kế hoạch-thực hiện-đánh giá”.
HUE	Thời gian	26/10/2012
	Thành phần tham dự	10 cán bộ Sở TNMT TT-Huế
	Mục đích	1. Xác định/thiết lập đối tượng và thông điệp cần truyền tải 2. Xác định phương tiện tối ưu để truyền tải thông điệp 3. Đánh giá các hoạt động và rút ra các bài học kinh nghiệm để áp dụng cho các hoạt động tiếp theo.
	Nội dung	<u>I. Bài giảng</u> 1. Phần giới thiệu: (1.1 Mục đích của đào tạo, 1.2 Nhận thức môi trường là gì?, 1.3 Các bước thực hiện các hoạt động (Lập kế hoạch – Thực hiện- Đánh giá)) 2. Lập kế hoạch: (2.1 Hiểu về ý tưởng, các vấn đề và thực tế, 2.2 Thiết lập mục tiêu, 2.3 Nhóm đối tượng, 2.4 Thông điệp, 2.5 Phương tiện truyền thông, 2.6 Kế hoạch hoạt động chung, 2.7 Tóm tắt về lập kế hoạch) 3. Thực hiện: (3.1 Các nội dung cần xem xét trong quá trình thực hiện, 3.2 Các hoạt động nâng cao nhận thức tại Nhật Bản) 4. Đánh giá và phản ánh: (4.1 Tầm quan trọng của Đánh giá và Phản ánh, 4.2 Mô hình Cửa sổ Johari, 4.3 Phương pháp đánh giá, 4.4 Tiêu chí đánh giá, 4.5 Phản ánh trong những hoạt động tiếp theo) <u>II Bài tập thực hành</u> Bài số 1 Lập kế hoạch, bài số 2 Mô hình Cửa sổ Johari (tầm quan trọng của việc thu nhận phản hồi), bài số 3 Đánh giá
	Bài học/phản hồi	- Kết quả khảo sát sử dụng bảng hỏi cho thấy các nội dung đào tạo đã được truyền tải đầy đủ tới các học viên. - Một số học viên nói rằng trước đây họ đã không tập trung/chú trọng đến Đánh giá và Phản ánh; tuy nhiên, theo họ đây là một bước quan trọng để thực hiện tốt hơn các hoạt động tiếp theo. - Phần lớn các học viên có vẻ quan tâm đến bước Lập kế hoạch mặc dù họ nắm được cả quy trình “Lập kế hoạch-thực hiện-đánh giá”. - Địa điểm đào tạo tương đối rộng so với số lượng học viên.
HCMC	Thời gian	23/10/2012
	Thành phần tham dự	25 cán bộ từ Sở TNMT t/p HCM
	Mục đích	1. Xác định/thiết lập đối tượng và thông điệp cần truyền tải 2. Xác định phương tiện tối ưu để truyền tải thông điệp 3. Đánh giá các hoạt động và rút ra các bài học kinh nghiệm để áp dụng cho các hoạt động tiếp theo.
	Nội dung	<u>I. Bài giảng</u> 1. Phần giới thiệu: (1.1 Mục đích của đào tạo, 1.2 Nhận thức môi trường là gì?, 1.3 Các bước thực hiện các hoạt động (Lập kế hoạch – Thực hiện- Đánh giá)) 2. Lập kế hoạch: (2.1 Hiểu về ý tưởng, các vấn đề và thực tế, 2.2 Thiết lập mục tiêu, 2.3 Nhóm đối tượng, 2.4 Thông điệp, 2.5 Phương tiện truyền thông, 2.6 Kế hoạch hoạt động chung, 2.7 Tóm tắt về lập kế hoạch) 3. Thực hiện: (3.1 Các nội dung cần xem xét trong quá trình thực hiện, 3.2 Các hoạt động nâng cao nhận thức tại Nhật Bản) 4. Đánh giá và phản ánh: (4.1 Tầm quan trọng của Đánh giá và Phản ánh, 4.2 Mô hình Cửa sổ Johari, 4.3 Phương pháp đánh giá, 4.4 Tiêu chí đánh giá, 4.5 Phản ánh trong những hoạt động tiếp theo) <u>II Bài tập thực hành</u> Bài số 1 Lập kế hoạch, bài số 2 Mô hình Cửa sổ Johari (tầm quan trọng của việc thu nhận phản hồi), bài số 3 Đánh giá
	Bài học/phản hồi	Kết quả khảo sát sử dụng bảng hỏi cho thấy các nội dung đào tạo đã được truyền tải đầy đủ tới các học viên. - Một số học viên cho rằng thời gian đào tạo chưa đủ. - Phần lớn các học viên có vẻ quan tâm đến bước Lập kế hoạch mặc dù họ nắm được cả quy trình “Lập kế hoạch-thực hiện-đánh giá”.
BRVT	Thời gian	24/10/2012
	Thành phần tham dự	6 cán bộ từ Sở TNMT BRVT
	Mục đích	1. Xác định/thiết lập đối tượng và thông điệp cần truyền tải 2. Xác định phương tiện tối ưu để truyền tải thông điệp 3. Đánh giá các hoạt động và rút ra các bài học kinh nghiệm để áp dụng cho các hoạt động tiếp theo.
	Nội dung (công cụ/tài liệu)	<u>I. Bài giảng</u> 1. Phần giới thiệu: (1.1 Mục đích của đào tạo, 1.2 Nhận thức môi trường là gì?, 1.3 Các bước thực hiện các hoạt động (Lập kế hoạch – Thực hiện- Đánh giá)) 2. Lập kế hoạch: (2.1 Hiểu về ý tưởng, các vấn đề và thực tế, 2.2 Thiết lập mục tiêu, 2.3 Nhóm đối tượng, 2.4 Thông điệp, 2.5 Phương tiện truyền thông, 2.6 Kế hoạch hoạt động chung, 2.7 Tóm tắt về lập kế hoạch) 3. Thực hiện: (3.1 Các nội dung cần xem xét trong quá trình thực hiện, 3.2 Các hoạt động nâng cao nhận thức tại Nhật Bản) 4. Đánh giá và phản ánh: (4.1 Tầm quan trọng của Đánh giá và Phản ánh, 4.2 Mô hình Cửa sổ Johari, 4.3 Phương pháp đánh giá, 4.4 Tiêu chí đánh giá, 4.5 Phản ánh trong những hoạt động tiếp theo) <u>II Bài tập thực hành</u> Bài số 1 Lập kế hoạch, bài số 2 Mô hình Cửa sổ Johari (tầm quan trọng của việc thu nhận phản hồi), bài số 3 Đánh giá
	Bài học/Phản hồi	- Kết quả khảo sát sử dụng bảng hỏi cho thấy các nội dung đào tạo đã được truyền tải đầy đủ tới các học viên. - Một số học viên cho rằng bước Đánh giá và Phản ánh khó hiểu và cần được giảng cụ thể hơn. - Phần lớn các học viên có vẻ quan tâm đến bước Lập kế hoạch mặc dù họ nắm được cả quy trình “Lập kế hoạch-thực hiện-đánh giá”.

Nguồn: JET

3.2 THỰC HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC

3.2.1 Tổng quan các hoạt động nhận thức

Có nhiều hoạt động đã được triển khai trong dự án như được trình bày trong Bảng 3.2-1 dưới đây. Trong năm thứ nhất, mỗi Sở đã triển khai tổ chức hội thảo đánh giá nhu cầu của nhóm đối tượng. Đến năm thứ 2, mỗi Sở TNMT đã xây dựng kế hoạch hoạt động để đáp ứng các nhu cầu này. Các hoạt động năm thứ 2 khác nhau tại từng Sở. Đề cương cho từng hoạt động được trình bày trong bảng hoạt động trong phần 3.2.3.

Bảng 3.2-1: Các loại hình hoạt động do Sở TNMT thực hiện theo từng năm

Sở TNMT	Hội thảo/hội nghị	Sự kiện	Sổ tay/Sách hướng dẫn	TV/phim	Xây dựng công cụ
HNI	I & II	-	II	-	-
HPG	I & II	-	-	II	II
TT-HUE	I & II	II	-	-	II
t/p HCM	I	II	II	-	II
BRVT	I	-	-	II	-

Ghi chú: I: hoạt động năm thứ nhất, và II hoạt động năm thứ 2.

(1) Hội thảo/hội nghị

Trong năm thứ nhất, hội thảo đã được tổ chức tại từng Sở TNMT thuộc dự án. Đây là bước đầu tiên nhằm đánh giá các vấn đề và nhu cầu về nhận thức môi trường. Hội thảo đã cung cấp thông tin cơ bản để xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng Sở TNMT.

Trong năm thứ hai, Sở TNMT Hải Phòng và Sở TNMT TT-Huế đã tổ chức hội thảo cho các ngành công nghiệp. Sở TNMT Hà Nội đã tổ chức hội thảo ngành về quản lý nước thải, qua đó có thể truyền tải những thông tin cần thiết tới các doanh nghiệp như quy định, ưu đãi họ có thể được hưởng từ Quỹ Môi trường, sản xuất sạch hơn ...

(2) Các sự kiện

Sở TNMT TT-Huế và Sở TNMT t/p HCM đã tổ chức các sự kiện làm sạch nhằm nâng cao nhận thức của các nhóm xã hội và thanh niên trong năm thứ 2 của dự án. Cả hai Sở TNMT TT-Huế và Sở TNMT t/p HCM đã phối hợp với các đơn vị khác như công an, tổ chức du lịch, một số nhóm xã hội và thanh niên ... để triển khai các sự kiện.

(3) Sổ tay/Sách hướng dẫn

Sở TNMT Hà Nội và Sở TNMT t/p HCM đã soạn thảo Sổ tay về quản lý nước thải công nghiệp. Cuốn sổ tay chứa đựng những thông tin nhà quản lý doanh nghiệp cần tìm hiểu.

(4) Phóng sự truyền hình/Phim

Sở TNMT Hải Phòng đã sản xuất phóng sự truyền hình về bảo vệ môi trường nước sông Rế được phát sóng tại chương trình truyền hình địa phương. Sở TNMT BRVT đã sản xuất và phát sóng phim về BVMT nước tại sông Cửa Lấp trong chương trình truyền hình địa phương.

(5) Xây dựng công cụ

Sở TNMT Hải Phòng đã lắp đặt biển truyền thông cảnh báo về sự suy thoái môi trường nước gần cầu sông Rế. Sở TNMT TT-Huế đã sản xuất áo phông, biểu ngữ/băng rôn cho sự kiện được đề cập trong phần (2). Sở TNMT t/p HCM đã làm quạt tay để phân phát tại sự kiện môi trường như được trình bày trong phần (2).

3.2.2 Các hoạt động do Sở TNMT thực hiện

Các hoạt động do Sở TNMT thực hiện được trình bày trong các mục từ (1) đến (5).

(1) HNI

- HNI-1: Tổ chức hội thảo nâng cao nhận thức về quản lý nước thải công nghiệp
- HNI-2: Soạn thảo và phổ biến Sách hướng dẫn về Quản lý nước thải công nghiệp

- HNI-3: Tổ chức hội thảo ngành về Quản lý nước thải công nghiệp

(2) HPG

- HPG-1: Hội thảo nâng cao nhận thức về Quản lý môi trường nước tại sông Rế
- HPG-2: Sản xuất và phát sóng phóng sự truyền hình về BVMT sông Rế
- HPG-3: Thiết kế và sản xuất biển truyền thông về BVMT sông Rế
- HPG-4: Tổ chức hội thảo nâng cao nhận thức về Quản lý nước thải công nghiệp

(3) TT-HUE

- TT-HUE 1: Hội thảo nâng cao nhận thức về Quản lý môi trường nước tại đầm phá Tam Giang Cầu Hai
- TT-HUE 2: Tổ chức kiểm tra chất lượng nước đơn giản và các sự kiện làm sạch
- TT-HUE 3: Tổ chức Hội thảo nâng cao nhận thức về Quản lý nước thải công nghiệp

(4) t/p HCM

- t/p HCM 1: Tổ chức Hội thảo nâng cao nhận thức về Quản lý nước thải công nghiệp tại CNN Tân Quy
- t/p HCM 2: Soạn thảo và phổ biến Sách hướng dẫn về Quản lý nước thải công nghiệp
- t/p HCM 3: Tổ chức/tham gia sự kiện làm sạch rác

(5) BRVT

- BRVT 1: Hội thảo nâng cao nhận thức về Quản lý môi trường nước tại sông Cửa Lấp
- BRVT 2: Sản xuất và phát sóng phim về môi trường tại sông Cửa Lấp

3.2.3 Tóm tắt các hoạt động dự án

Các bảng mô tả hoạt động dự án đã được xây dựng để tóm tắt cho từng hoạt động. Các bảng này thể hiện những kinh nghiệm trong giai đoạn lập kế hoạch, giai đoạn thực hiện và giai đoạn đánh giá theo quy trình “Lập kế hoạch- Thực hiện-Đánh giá” (“Plan-Do-See”).

Thứ tự	HNI-1	
Hoạt động	Tổ chức Hội thảo Nâng cao Nhận thức về Quản lý Nước thải Công nghiệp	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Các doanh nghiệp thiếu kiến thức, hiểu biết về các quy định, hỗ trợ tài chính và các công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp.
	Thiết lập mục tiêu	- Các doanh nghiệp sẽ được nâng cao nhận thức về các nghĩa vụ, hỗ trợ tài chính, các công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp; - Sở TN&MT sẽ nhận ý kiến phản hồi từ các doanh nghiệp và các tổ chức liên quan về các biện pháp cần thiết để cải thiện quản lý nước thải công nghiệp.
	Nhóm đối tượng đích	Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và các viện liên quan.
	Thông điệp chính	- Các nghĩa vụ của doanh nghiệp liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp - Xin hỗ trợ tài chính từ quỹ bảo vệ môi trường như thế nào - Các ví dụ về các công nghệ có thể áp dụng
	Phương tiện truyền thông	Hội thảo
	(Nguyên nhân)	Truyền tải các thông tin chi tiết và nhận ý kiến phản hồi từ nhóm đối tượng đích
Thực hiện	Ngày tháng	Ngày 08 tháng 12 năm 2011
	Địa điểm	Khách sạn Bảo Sơn
	Thành phần tham dự	Các doanh nghiệp (chủ yếu đến từ quận Hà Đông và huyện Từ Liêm), Sở TN&MT, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Thành phố Hà Nội, Phòng TN&MT của quận Hà Đông và huyện Từ Liêm, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội, Đài Truyền hình Hà Nội, Đoàn

		chuyên gia JICA (52 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Bài trình bày về hoạt động kiểm soát ô nhiễm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội (CCBVMT HNI) - Bài trình bày về các quy định liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp (CCBVMT HNI) - Bài trình bày về phương pháp tiếp cận hỗ trợ về đầu tư liên quan đến môi trường cho các doanh nghiệp (Quỹ BVMT Hà Nội) - Bài trình bày về kinh nghiệm của Nhật Bản trong quản lý nước thải công nghiệp (Đoàn chuyên gia JICA) (Chi tiết tại văn bản đính kèm HNI-1.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HNI-1.2.)
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 95% thành viên tham gia trả lời bảng hỏi nói rằng họ được nâng cao nhận thức nhờ Hội thảo. - Các doanh nghiệp đang sẵn sàng để có thêm thông tin về công nghệ (40%), quy định (34%) và hỗ trợ tài chính (18%) để cải thiện việc quản lý nước thải công nghiệp. (Chi tiết tại văn bản đính kèm HNI-1.3.)
	Ý kiến của các thành viên tham dự	- Các doanh nghiệp bày tỏ rằng họ cần 3 loại thông tin bao gồm các bộ luật và các quy định về quản lý nước thải, công nghệ xử lý nước thải, khung/chương trình hỗ trợ tài chính. - Một thành viên tham dự đến từ một doanh nghiệp nói rằng họ đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng cách vay tiền từ một ngân hàng thành phố. Trước đây, ông ấy đã không biết về cho vay ưu đãi từ quỹ bảo vệ môi trường. - Một số thành viên tham dự là các cán bộ về quản lý môi trường ở doanh nghiệp của họ thường bận và thường kiêm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ khác. Vì vậy rất khó để họ có thể hiểu tất cả các luật và qui định.
	Những bài học và kiến nghị	- Kết quả của khảo sát bằng bảng hỏi cho thấy các nội dung/các thông điệp của Hội thảo đã được truyền tải tốt đến các thành viên tham dự. - Xây dựng và phát triển Sổ tay để tuyên truyền thông tin đến nhiều doanh nghiệp hơn và để sử dụng được lâu hơn thì tốt hơn.

Thứ tự	HNI-2	
Hoạt động	Xây dựng, phát triển và phân phối Sách hướng dẫn về quản lý nước thải công nghiệp	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Các doanh nghiệp đang thiếu kiến thức, hiểu biết về các quy định, hỗ trợ tài chính và công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp.
	Thiết lập mục tiêu	- Sở TN&MT phối kết hợp với các tổ chức/viện liên quan sẽ xây dựng, phát triển Sổ tay về quản lý nước thải công nghiệp; - Các doanh nghiệp sẽ nâng cao nhận thức về các nghĩa vụ, hỗ trợ tài chính, và các công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp.
	Nhóm đối tượng đích	Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và các viện liên quan.
	Thông điệp chính	- Những nghĩa vụ của các doanh nghiệp liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp - Xin hỗ trợ từ quỹ bảo vệ môi trường như thế nào - Giới thiệu sản xuất sạch hơn và công nghệ xử lý nước thải
	Phương tiện truyền thông (Nguyên nhân)	Sổ tay
Thực hiện	Giai đoạn chuẩn bị	Tháng 06 to Tháng 11 năm 2012
	Giai đoạn rà soát	Tháng 11 năm 2012 đến Tháng 01 năm 2013
	Giai đoạn thiết kế	Tháng 02 năm 2013
	Công cụ/Tài liệu	- Bản thảo của Sách hướng dẫn ban đầu - Sách hướng dẫn ban đầu (Chi tiết tại văn bản đính kèm HNI-2.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HNI-2.2.)
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 94% thành viên phản hồi bày tỏ nhận thức của họ được nâng cao nhờ sách hướng dẫn. - Thành viên phản hồi cũng trình bày các ý kiến của họ về quyền sách hướng dẫn: bao gồm những thông tin cần thiết (94%), dễ hiểu (94%). 94% thành viên phản hồi nói rằng họ muốn giữ quyền sách làm tài liệu tham khảo. (Chi tiết tại văn bản đính kèm HNI-2.3.)
	Ý kiến của độc giả	- Phần lớn các doanh nghiệp nói rằng quyền sách hướng dẫn chứa đầy đủ thông tin, cô đọng và hữu ích. Họ đề xuất phân phát quyền sách rộng hơn nữa. - Một độc giả đưa ý kiến rằng quyền sách vẫn chưa được hoàn thiện về mặt in ấn. Và một thành viên phản hồi khác cũng nêu ý kiến nên đưa thêm thông tin liên hệ của các tổ chức liên quan.
	Những bài học và kiến nghị	- Kết quả khảo sát cho thấy nội dung của quyền sách hướng dẫn được truyền tải tốt đến các độc giả. - Nên tiếp tục phân phát rộng rãi tới các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Thứ tự	HNI-3	
Hoạt động	Tổ chức hội thảo chuyên đề về quản lý nước thải công nghiệp	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Các doanh nghiệp thiếu kiến thức, hiểu biết về các qui định, hỗ trợ tài chính và các công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp.
	Thiết lập mục tiêu	- Sở TN&MT sẽ truyền thông về Sách hướng dẫn ban đầu về quản lý nước thải công nghiệp. - Các doanh nghiệp sẽ nâng cao nhận thức về các biện pháp kiểm soát ô nhiễm nước cũng như các nghĩa vụ, hỗ trợ tài chính, và các công nghệ có thể áp dụng trong quản lý nước thải công nghiệp.
	Nhóm đối tượng đích	Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và các viện liên quan.
	Thông điệp chính	- Các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường nước đề xuất bởi Sở TN&MT/Đoàn chuyên gia JICA - Những nghĩa vụ của các doanh nghiệp liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp - Xin hỗ trợ từ quỹ bảo vệ môi trường như thế nào - Giới thiệu sản xuất sạch hơn và công nghệ xử lý nước thải
	Phương tiện truyền thông (Nguyên nhân)	Hội thảo
Thực hiện		Truyền tải thông tin chi tiết và nhận phản hồi từ nhóm đối tượng đích
	Ngày tháng	Ngày 12 Tháng 3 năm 2013
	Địa điểm	Khách sạn Bảo Sơn
	Thành phần tham dự	Tổng Cục Môi trường, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Bộ Môi trường Nhật Bản (MOEJ), Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản (JETRO), Đoàn chuyên gia JICA (JET), Sở TN&MT Hà Nội, Phòng TN&MT quận, huyện, 4 Sở TN&MT khác tham gia dự án, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Các doanh nghiệp, Đài truyền hình Hà Nội, Tạp chí Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin về Tài nguyên và Môi trường. (61 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Bài trình bày về Kế hoạch Cải thiện cho việc Kiểm soát Ô nhiễm Nước trên địa bàn Hà Nội (trình bày bởi Nhóm làm việc 3) - Bài trình bày về Đánh giá và những thách thức về Quản lý nước thải công nghiệp tại Việt Nam (trình bày bởi Nhóm làm việc 3) - Bài trình bày về Hệ thống thông tin tổng hợp và Xếp hạng tuân thủ liên quan đến Quản lý nước thải công nghiệp (trình bày bởi Nhóm làm việc 3) - Giới thiệu sách hướng dẫn về Quản lý nước thải công nghiệp (trình bày bởi Nhóm làm việc 4) - Dialogue on industrial wastewater management (trình bày bởi Nhóm làm việc 4) (Chi tiết tại văn bản đính kèm HNI-3.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HNI-3.2.)
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	97% thành viên phản hồi thể hiện rằng họ nâng cao nhận thức nhờ Hội thảo. - Các doanh nghiệp đang mong đợi có thêm thông tin về công nghệ (45%), hỗ trợ tài chính (25%), và các quy định (30%) để cải thiện quản lý nước thải công nghiệp. (Chi tiết tại văn bản đính kèm HNI-3.3.)

Ý kiến của các thành viên tham dự	- Các doanh nghiệp bày tỏ rằng họ cần có thông tin chi tiết về các quy định, công nghệ xử lý nước thải phù hợp và hỗ trợ tài chính. - Các doanh nghiệp đang mong đợi Sở TNMT cung cấp định mức giá cho dịch vụ xử lý nước thải, các hoạt động chi tiết về tuyên truyền, phổ biến các quy định đến doanh nghiệp, hội thảo và tập huấn cho doanh nghiệp.
Những bài học và kiến nghị	- Nội dung của Hội thảo thì phù hợp và đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp. - Sở TNMT nên phối hợp để chia sẻ thông tin về Hệ thống thông tin tổng hợp và Xếp hạng tuân thủ và các thông tin khác trong Sở TNMT và các tỉnh, thành phố khác.

Thứ tự	HPG-1	
Hoạt động	Hội thảo Nâng cao Nhận thức về Quản lý Môi trường Nước Sông Rế	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Sông Rế là một trong những con sông quan trọng ở Hải Phòng vì nó là nguồn cung cấp nước uống tại Hải Phòng. Tuy nhiên, ô nhiễm nước ở lưu vực sông Rế đang trở nên nghiêm trọng hơn do các hoạt động công nghiệp và sinh hoạt.
	Thiết lập mục tiêu	- Các tổ chức chính phủ và xã hội sẽ hiểu thực trạng môi trường nước sông Rế và chức năng của nhà máy nước An Dương; - Sở TN&MT sẽ nhận phản hồi về các biện pháp cần thiết để cải thiện quản lý môi trường nước sông Rế từ các tổ chức liên quan.
	Nhóm đối tượng đích	Các tổ chức chính phủ và xã hội liên quan.
	Thông điệp chính	- Tình trạng chất lượng nước và các nguồn ô nhiễm sông Rế - Chức năng của Nhà máy nước An Dương - Tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước tại lưu vực sông Rế
	Phương tiện truyền thông (Nguyên nhân)	Hội thảo và thăm quan thực địa
Thực hiện	Ngày tháng	Ngày 20 Tháng 12 năm 2011
	Địa điểm	Khu nghỉ dưỡng Sông Giá
	Thành phần tham dự	Sở TN&MT, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Thành phố Hải Phòng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp nước Hải Phòng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải, Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng (HEZA), Hội Bảo vệ môi trường, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, các phòng TN&MT và các Ủy ban Nhân dân liên quan, Đài truyền hình Hải Phòng, Đoàn chuyên gia JICA (55 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Bài trình bày của nhà máy nước An Dương (Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng) - Bài trình bày về các hoạt động quản lý nguồn nước sông Rế (Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi An Hải) - Bài trình bày về tình trạng chất lượng nước sông Rế và các nguồn gây ô nhiễm chính (HACEM) - Bài trình bày về kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc kiểm soát ô nhiễm công nghiệp, và các hoạt động nhận thức môi trường (Đoàn chuyên gia JICA) (Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-1.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-1.2.)

Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 100% thành viên phản hồi đã trả lời họ đã nâng cao nhận thức nhờ Hội thảo. - Các thành viên tham dự đang sẵn sàng thực hiện các hoạt động nhận thức môi trường như quan hệ công chúng (19%), tuần tra môi trường (18%), và mong muốn có thêm thông tin về chất lượng nước (16%), về các doanh nghiệp vi phạm các quy định (16%). (Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-1.3.)
	Ý kiến của các thành viên tham dự	- Nước sông Rế được sử dụng bởi rất nhiều bên liên quan; và có nhiều ý kiến/đề xuất trong việc bảo tồn nguồn nước sông Rế, như là trao đổi thông tin giữa các cơ quan/tổ chức liên quan, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về các bộ luật và các quy định, nâng cao nhận thức cho công chúng thông qua phương tiện truyền thông đại chúng.
	Những bài học và kiến nghị	- Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi cho thấy rằng các nội dung/các thông điệp của Hội thảo đã được truyền tải tốt đến các thành viên tham dự. - Tốt hơn là lập kế hoạch các hoạt động nhận thức môi trường tập trung vào các doanh nghiệp cũng như hoạt động quan hệ công chúng thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

Thứ tự	HPG-2	
Hoạt động	Sản xuất và phát sóng các đoạn phóng sự truyền hình về Bảo vệ môi trường nước sông Rế	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Không nhiều người dân thành phố Hải Phòng hiểu các chức năng và tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước sông Rế. Nâng cao nhận thức của người dân và khuyến khích họ hành động để bảo vệ môi trường nước là cần thiết.
	Thiết lập mục tiêu	- Sở TN&MT phối kết hợp với các tổ chức/viện cũng như công ty sản xuất truyền hình địa phương sẽ xây dựng, phát triển kịch bản và sản xuất các đoạn phóng sự truyền hình về bảo vệ môi trường nước sông Rế. - Những người dân ở thành phố Hải Phòng hiểu về thực trạng, tầm quan trọng và các biện pháp cho việc bảo vệ môi trường nước sông Rế.
	Nhóm đối tượng đích	Người dân ở thành phố Hải Phòng
	Thông điệp chính	- Hiện trạng môi trường nước sông Rế - Chức năng của nhà máy nước An Dương - Tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông Rế và các biện pháp.
	Phương tiện truyền thông	Phát sóng các đoạn phóng sự trên truyền hình địa phương.
	(Nguyên nhân)	Truyền tải thông tin/thông điệp đến những người dân ở Hải Phòng một cách rộng rãi
Thực hiện	Giai đoạn sản xuất	Từ Tháng 7 đến Tháng 10 năm 2012
	Ngày tháng phát sóng	Phóng sự 1: 2 lần vào ngày 31 tháng 10 và 1 lần vào ngày 01 tháng 11 năm 2012 (3 lần) Phóng sự 2: ngày 27 và 28 tháng 11 năm 2012 (2 lần) Phóng sự 3: ngày 29 tháng 11 năm 2012 (1 lần) Phóng sự 4: ngày 7 và 8 tháng 12 năm 2012 (2 lần)
	Đơn vị phát sóng	Đài truyền hình Hải Phòng
	Công cụ/Tài liệu	- Kịch bản các phóng sự truyền hình - 4 phóng sự truyền hình (DVD) (Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-2.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-2.2.)

Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 90% những người phản hồi đã bày tỏ họ đã nâng cao nhận thức nhờ các đoạn phóng sự. - Tỷ lệ các thành viên trả lời đã nâng cao hiểu biết về mỗi chủ đề như sau: - Thực trạng chất lượng nước và nguồn ô nhiễm sông Rế (84%) - Chức năng của nhà máy nước An Dương (74%) - Các hoạt động quản lý môi trường nước (82%) - Các biện pháp cần thiết để cải thiện môi trường (82%) (Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-2.3.)
	Ý kiến của người xem/khán giả	- Nhiều người phản hồi đề xuất phát sóng nhiều lần 4 đoạn phóng sự đã được sản xuất trên đài truyền hình, sóng phát thanh và các phương tiện khác. - Một số người phản hồi cũng đề cập đến sự cần thiết sản xuất thêm các đoạn phóng sự truyền hình về các vấn đề khác liên quan đến môi trường nước sông Rế. (Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-2.3.)
	Những bài học và kiến nghị	- Các đoạn phóng sự hầu hết được tán thưởng bởi các doanh nghiệp và người dân và họ có thể coi là công cụ hữu ích cho nâng cao nhận thức. - Sở TN&MT nên sử dụng các phóng sự đã được sản xuất dài hạn và nên sản xuất thêm các đoạn phóng sự tập trung vào các vấn đề khác.

Thứ tự	HPG-3	
Hoạt động	Thiết kế và Sản xuất Biên truyền thông về Bảo vệ Môi trường sông Rế	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Cần thiết phải nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp và những người dân ở lưu vực sông Rế và khuyến khích các hành động của họ để bảo vệ môi trường nước.
	Thiết lập mục tiêu	- Sở TN&MT phối kết hợp với các tổ chức/viện liên quan sẽ phối hợp, thiết kế và thi công biên truyền thông về bảo vệ môi trường nước sông Rế. - Các doanh nghiệp và những người dân ở lưu vực sông Rế hiểu về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nước sông Rế.
	Nhóm đối tượng đích	Các doanh nghiệp và người dân tại lưu vực sông Rế
	Thông điệp chính	- Tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước sông Rế
	Phương tiện truyền thông	Biên truyền thông
	(Nguyên nhân)	Truyền tải thông điệp ngăn tác động đến các doanh nghiệp và người dân trong thời gian dài.
Thực hiện	Giai đoạn sản xuất	Từ Tháng 11 đến Tháng 12 năm 2012
	Ngày tháng hoàn thành	Ngày 05 Tháng 01 năm 2013
	Vị trí	Tại cầu Rế ở ngã tư đường Phan Đăng Lưu và tỉnh lộ 208, đối diện UBND huyện An Dương.
	Công cụ/Tài liệu	- Thiết kế của biên truyền thông - Biên truyền thông (Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-3.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-3.2.)

Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 100% những thành viên tham gia trả lời nói rằng họ đã nâng cao nhận thức nhờ biển truyền thông. - Tỷ lệ những thành viên tham gia trả lời câu hỏi bày tỏ ý kiến thích cho mỗi đặc điểm của biển truyền thông như sau: - Thiết kế, ảnh và màu sắc (81%) - Thông điệp và cỡ chữ (86%) - Thiết kế tổng thể (95%) (Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-3.3.)
	Ý kiến góp ý từ người xem	- Qua biển truyền thông, tôi hiểu rằng nước uống ở Hải Phòng được lấy từ sông Rế. - Nên lắp đèn chiếu sáng phía trên biển. - Nơi đặt biển thì không được sạch. - Cỡ chữ trên biển quá nhỏ.
	Những bài học và kiến nghị	- Hoạt động này là một hoạt động đầy thử thách/khó khăn vì nó đòi hỏi sự phối hợp của nhiều bên liên quan và nó được thực hiện thành công nhờ sự phối hợp của Sở TN&MT Hải Phòng, Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng, huyện An Dương và Đoàn chuyên gia JICA. - Sở TN&MT nên xem xét để tăng cường hiệu quả truyền thông của biển thông qua việc tham khảo các phản hồi từ người dân (Ví dụ: làm sạch địa điểm nơi đặt biển truyền thông, lựa chọn độ cao của biển truyền thông, và cỡ chữ, v.v... phù hợp).

Thứ tự	HPG-4	
Hoạt động	Tổ chức Hội thảo Nâng cao Nhận thức về Quản lý Nước thải Công nghiệp	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Các doanh nghiệp thiếu hiểu biết, kiến thức về các quy định, hỗ trợ tài chính và các công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp.
	Thiết lập mục tiêu	- Các doanh nghiệp sẽ nâng cao nhận thức về những nghĩa vụ, hỗ trợ tài chính, công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp; - Sở TN&MT sẽ nhận phản hồi từ các doanh nghiệp và các tổ chức liên quan về các biện pháp cần thiết để cải thiện quản lý nước thải công nghiệp.
	Nhóm đối tượng đích	Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và các viện.
	Thông điệp chính	- Những nghĩa vụ của các doanh nghiệp liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp - Xin hỗ trợ tài chính từ quỹ bảo vệ môi trường như thế nào - Các ví dụ về công nghệ có thể áp dụng
	Phương tiện truyền thông	Hội thảo
	(Nguyên nhân)	Truyền tải thông tin chi tiết và nhận phản hồi từ nhóm đối tượng đích
Thực hiện	Ngày tháng	Ngày 28 Tháng 11 năm 2012
	Địa điểm	Trung tâm Hội nghị thành phố Hải Phòng
	Thành phần tham dự	Sở TN&MT Hải Phòng, Phòng Cảnh sát môi trường, Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của thành phố Hải Phòng, Phòng TN&MT quận huyện, Các doanh nghiệp tại lưu vực sông Rế, Quỹ BVMT Việt Nam, Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam, Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội BVMT, Đài truyền hình Hải Phòng, Báo chí, Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi An Hải, Đoàn chuyên gia JICA (65 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Tình trạng chất lượng nước và kiểm kê nguồn ô nhiễm sông Rế (HACEM) - Bài trình bày của nhà máy nước An Dương (Công ty TNHH MTV cấp

		nước Hải Phòng) - Hỗ trợ và ưu đãi tài chính cho các đầu tư liên quan đến bảo vệ môi trường (Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam) - Công nghệ có thể áp dụng cho quản lý nước thải công nghiệp (Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam) - Bài trình bày về kinh nghiệm của Nhật Bản trong quản lý nước thải công nghiệp (Đoàn chuyên gia JICA) (Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-4.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-4.2.)
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 97% những thành viên phản hồi nói rằng họ đã nâng cao nhận thức nhờ hội thảo. - Các doanh nghiệp đang mong đợi để có thêm thông tin về công nghệ (38%), hỗ trợ tài chính (36%), và các quy định (21%) để cải thiện quản lý nước thải công nghiệp. (Chi tiết tại văn bản đính kèm HPG-4.3.)
	Ý kiến của các thành viên tham dự	- Các doanh nghiệp cần biết thông tin chi tiết và nhất quán về trách nhiệm của họ liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp, công nghệ xử lý nước thải với chi phí thấp và dễ áp dụng, các thủ tục để tiếp cận hỗ trợ tài chính. - Vì vậy các doanh nghiệp luôn mong đợi Sở TN&MT tư vấn về các quy định liên quan và cách tiếp cận hỗ trợ tài chính, và chuyển giao công nghệ.
	Những bài học và kiến nghị	- Có thể đánh giá rằng các nội dung của Hội thảo phù hợp và đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp. - Sở TN&MT nên phối hợp để chia sẻ thông tin về kiểm kê nguồn ô nhiễm, các kết quả quan trắc, v.v.. giữa các tổ chức liên quan và các doanh nghiệp.

Thứ tự	TT-HUE-1	
Hoạt động	Hội thảo Nâng cao Nhận thức về Quản lý Môi trường Nước hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai là hệ đầm phá lớn nhất ở Đông Nam Á và nó tiếp nhận hệ thống thoát nước và nước thải của thành phố Huế. Đây là nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng cho nuôi trồng thủy hải sản trong khu vực nhưng có một mối quan tâm là môi trường nước ở hệ đầm phá Tam Giang Cầu Hai sẽ bị suy giảm do nước thải từ các hộ gia đình, các ngành công nghiệp và nuôi trồng thủy hải sản.
	Thiết lập mục tiêu	- Các tổ chức xã hội và các tổ chức chính quyền sẽ hiểu về thực trạng và các nguồn ô nhiễm khu vực đầm phá Tam Giang – Cầu Hai; - Sở TN&MT sẽ nhận phản hồi từ các tổ chức liên quan về các biện pháp cần thiết để cải thiện quản lý môi trường nước khu vực đầm phá Tam Giang – Cầu Hai.
	Nhóm đối tượng đích	Các tổ chức xã hội và các tổ chức chính quyền liên quan.
	Thông điệp chính	- Tình trạng chất lượng nước hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai - Việc nuôi trồng thủy hải sản và các nguồn ô nhiễm khác ở đầm phá Tam Giang - Cầu Hai - Tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nước hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai
	Phương tiện truyền thông (Nguyên nhân)	Hội thảo và thăm quan thực địa
		Truyền tải thông tin chi tiết và nhận phản hồi từ nhóm đối tượng đích
Thực hiện	Ngày tháng	Ngày 13 Tháng 12 năm 2011

	Địa điểm	Khu Tam Giang Resort & Spa
	Thành phần tham dự	Sở TN&MT, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của tỉnh Thừa Thiên Huế, Phòng TN&MT và Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh, Trường Đại học Huế, Đài truyền hình Huế, Báo của Huế, Đoàn chuyên gia JICA (54 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Bài trình bày về thực trạng môi trường nước hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai (Đại học Huế) - Bài trình bày về nuôi trồng thủy hải sản ở khu vực hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế) - Bài trình bày về quản lý môi trường nước (Sở TN&MT Thừa Thiên Huế) (Chi tiết tại văn bản đính kèm TT-HUE-1.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm TT-HUE-1.2.)
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 97% thành viên tham gia trả lời nói rằng họ đã nâng cao nhận thức nhờ Hội thảo. - Thành viên tham dự đã đưa ra nhiều ý kiến về các hoạt động nhận thức môi trường như tổ chức hội thảo, tập huấn, học tập thực địa và sự kiện. (Chi tiết tại văn bản đính kèm TT-HUE-1.3.)
	Ý kiến của các thành viên tham dự	- Việc các bên liên quan thực hiện các biện pháp chống lại nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm, ô nhiễm từ các doanh nghiệp, từ nước thải sinh hoạt và chất thải rắn là cần thiết. - Thúc đẩy các hoạt động nhận thức cho các doanh nghiệp và công chúng trong sự phối kết hợp với các bên liên quan là quan trọng.
	Những bài học và kiến nghị	- Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi cho thấy các nội dung/thông điệp của Hội thảo đã được truyền tải tốt đến các thành viên tham dự. - Cần thiết lập kế hoạch cho hội thảo nâng cao nhận thức tập trung vào các doanh nghiệp cũng như các hoạt động nhận thức môi trường cho người dân và học sinh, sinh viên trong sự phối kết hợp với các tổ chức xã hội.

Thứ tự	TT-HUE-2	
Hoạt động	Tổ chức Kiểm tra Chất lượng Nước Đơn giản và các Sự kiện Làm sạch	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Người dân và học sinh, sinh viên là một trong những thành phần quan trọng bảo vệ môi trường nước. Sở TN&MT nên tổ chức nhiều hoạt động nâng cao nhận thức trong sự phối kết hợp với các tổ chức xã hội.
	Thiết lập mục tiêu	- Sở TN&MT phối kết hợp với các tổ chức xã hội sẽ lên kế hoạch cho các sự kiện, chuẩn bị tài liệu cho sự kiện và các công cụ truyền thông; - Người dân và học sinh, sinh viên học được về các thông số chất lượng nước cơ bản và thực trạng chất lượng nước ở khu vực của họ, và xem xét các hành động bảo vệ môi trường nước.
	Nhóm đối tượng đích	Người dân và học sinh, sinh viên dọc sông Hương
	Thông điệp chính	- Hiểu biết về các thông số chất lượng nước cơ bản - Tầm quan trọng của bảo vệ môi trường nước sông Hương và hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai
	Phương tiện truyền thông (Nguyên nhân)	Tổ chức Sự kiện Truyền tải các thông điệp một cách rộng rãi và hấp dẫn đến người dân và các em học sinh, sinh viên
Thực hiện	Giai đoạn chuẩn bị	Từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2012
	Ngày tháng	Sự kiện 1: Ngày 01 tháng 09 năm 2012 / Đường Nguyễn Đình Chiểu / 63

	và địa điểm	người Sự kiện 2: Ngày 08 tháng 09 năm 2012 / Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi / 92 người Sự kiện 3: Ngày 22 tháng 09 năm 2012 / Chợ Hương Chữ / 103 người
	Thành phần tham dự	Sự kiện 1: Đội công tác xã hội, Đoàn Thanh niên Đại học Huế, CCBVMT Thừa Thiên Huế (63 người) Sự kiện 2: Đội công tác xã hội, học sinh cấp 2, CCBVMT Thừa Thiên Huế (92 người) Sự kiện 3: Đoàn Thanh niên Đại học Huế, người dân địa phương, CCBVMT Thừa Thiên Huế (103 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Tài liệu hướng dẫn, giới thiệu về Kiểm tra chất lượng nước - Công cụ truyền thông (Áo phông và băng rôn) (Chi tiết tại văn bản đính kèm TT-HUE-2.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm TT-HUE-2.2.)
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- Nhìn chung các thành viên tham dự cho rằng họ đã nâng cao nhận thức nhờ các sự kiện. - 55% những người phản hồi trả lời rằng họ nâng cao hiểu biết về các thông số chất lượng nước. - 43% những người phản hồi trả lời rằng họ nâng cao hiểu biết về môi trường nước ở khu vực. (Chi tiết tại văn bản đính kèm TT-HUE-2.3.)
	Ý kiến của các thành viên tham dự	- Hầu hết các thành viên tham dự đều đánh giá hoạt động vui, bổ ích và thiết thực. - Họ đã hiểu về chất lượng nước ở khu vực của họ và bày tỏ ý định bảo vệ môi trường trong các hành động hằng ngày của họ.
	Những bài học và kiến nghị	- Nên tổ chức liên tục các sự kiện trong sự phối kết hợp với các tổ chức xã hội thông qua việc sử dụng các tài liệu/công cụ đã được xây dựng và phát triển. - Bảng cách học tập từ những kinh nghiệm thực tế của Nhật Bản, một ý tưởng để nâng cao hoạt động là tích lũy cơ sở dữ liệu về chất lượng nước qua các hoạt động và xây dựng, phát triển bản đồ ô nhiễm bởi người dân/học sinh, sinh viên.

Thứ tự	TT-HUE-3	
Hoạt động	Tổ chức Hội thảo Nâng cao Nhận thức về Quản lý Nước thải Công nghiệp	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Các doanh nghiệp thiếu hiểu biết, kiến thức về các quy định, hỗ trợ tài chính và các công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp.
	Thiết lập mục tiêu	- Các doanh nghiệp sẽ nâng cao nhận thức về những nghĩa vụ, hỗ trợ tài chính, công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp; - Sở TN&MT sẽ nhận phản hồi từ các doanh nghiệp và các tổ chức liên quan về các biện pháp cần thiết để cải thiện quản lý nước thải công nghiệp.
	Nhóm đối tượng đích	Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và các viện.
	Thông điệp chính	- Những nghĩa vụ của các doanh nghiệp liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp - Xin hỗ trợ tài chính từ quỹ bảo vệ môi trường như thế nào - Các ví dụ về công nghệ có thể áp dụng
	Phương tiện truyền thông (Nguyên nhân)	Hội thảo Truyền tải thông tin chi tiết và nhận phản hồi từ nhóm đối tượng đích

Thực hiện	Ngày tháng	Ngày 23 Tháng 11 năm 2012
	Địa điểm	Khách sạn Festival
	Thành phần tham dự	Sở TN&MT Thừa Thiên Huế, Phòng TN&MT quận huyện và xã, các doanh nghiệp nằm trong nghiên cứu của Kết quả Kiểm kê, Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp, Quỹ BVMT Thừa Thiên Huế, Quỹ BVMT Việt Nam, Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam, Đài truyền hình Thừa Thiên Huế, Báo, Đoàn chuyên gia JICA (72 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Quản lý môi trường nước bởi Sở TN&MT Thừa Thiên Huế (CCBVM T Thừa Thiên Huế) - Kiểm kê nguồn ô nhiễm ở Thừa Thiên Huế và quản lý nước thải tại các doanh nghiệp (CCBVM T Thừa Thiên Huế) - Hỗ trợ và ưu đãi tài chính cho những đầu tư về bảo vệ môi trường (Quỹ BVMT Việt Nam) - Các công nghệ có thể áp dụng cho quản lý nước thải công nghiệp (Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam) - Bài trình bày về kinh nghiệm của Nhật Bản về quản lý nước thải công nghiệp (Đoàn chuyên gia JICA) (Chi tiết tại văn bản đính kèm TT-HUE-3.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm TT-HUE-3.2.)
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 100% thành viên tham dự cho thấy họ đã nâng cao nhận thức nhờ Hội thảo. - Các doanh nghiệp đang mong đợi để có thêm thông tin về công nghệ (23%), hỗ trợ tài chính (19%), và các quy định (16%) để nâng cao việc quản lý nước thải công nghiệp. (Chi tiết tại văn bản đính kèm TT-HUE-3.3.)
	Ý kiến của các thành viên tham dự	- Các doanh nghiệp đang mong đợi Sở TN&MT thực hiện các bài giảng tập huấn định kỳ về các quy định môi trường. - Các doanh nghiệp đang mong đợi Sở TN&MT cung cấp các hỗ trợ tài chính và kỹ thuật về xử lý nước thải công nghiệp.
	Những bài học và kiến nghị	- Có thể đánh giá rằng các nội dung của hội thảo phù hợp và đáp ứng như cầu của các doanh nghiệp. - Hầu hết các doanh nghiệp đang mong đợi để có thêm những hội thảo, bài giảng, khóa tập huấn, v.v.. thường xuyên hơn liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp. Sở TN&MT nên tiếp tục tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức đó bằng cách sử dụng các công cụ được xây dựng và phát triển trong dự án.

Thứ tự	HCMC-1	
Hoạt động	Hội thảo Nâng cao Nhận thức về Quản lý nước thải công nghiệp tại cụm công nghiệp Tân Quy	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Các doanh nghiệp thiếu hiểu biết, kiến thức về các quy định, hỗ trợ tài chính và các công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp.
	Thiết lập mục tiêu	- Các doanh nghiệp sẽ nâng cao nhận thức về những nghĩa vụ, hỗ trợ tài chính, công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp; - Sở TN&MT sẽ nhận phản hồi từ các doanh nghiệp và các tổ chức liên quan về các biện pháp cần thiết để cải thiện quản lý nước thải công nghiệp.
	Nhóm đối tượng đích	Các doanh nghiệp tại cụm công nghiệp Tân Quy, các tổ chức chính phủ liên quan.
	Thông điệp chính	- Thực trạng môi trường nước ở cụm công nghiệp Tân Quy và Rạch Bà Bép; - Quản lý môi trường nước của 20 doanh nghiệp ở cụm công nghiệp Tân

		Quy - Những nghĩa vụ và các hỗ trợ cho các doanh nghiệp liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp - Các ví dụ về công nghệ có thể áp dụng
	Phương tiện truyền thông (Nguyên nhân)	Hội thảo Truyền tải thông tin chi tiết và nhận phản hồi từ nhóm đối tượng đích
Thực hiện	Ngày tháng	Ngày 07 Tháng 02 năm 2012
	Địa điểm	Khách sạn Norfolk
	Thành phần tham dự	Các doanh nghiệp ở cụm công nghiệp Tân Quy, Tổng Cục Môi trường, Sở TN&MT và Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh, các Phòng TN&MT huyện Củ Chi, quận 12 và quận Thủ Đức, Báo Sài Gòn, Đoàn chuyên gia JICA (66 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Bài trình bày về tình trạng chất lượng nước Rạch Bà Bếp và sông Sài Gòn (Sở TN&MT) - Bài trình bày về chất lượng nước thải và quản lý môi trường ở khu công nghiệp Tân Quy (Sở TN&MT) - Bài trình bày về các bộ luật và các quy định về quản lý nước thải công nghiệp (Sở TN&MT) - Bài trình bày về công nghệ sản xuất sạch hơn (Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam) - Bài trình bày về kinh nghiệm của Nhật Bản trong kiểm soát ô nhiễm công nghiệp (Đoàn chuyên gia JICA) (Chi tiết tại văn bản đính kèm HCMC-1.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HCMC-1.2.)
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 96% những thành viên phản hồi thể hiện rằng họ đã nâng cao nhận thức nhờ Hội thảo. - Các doanh nghiệp đang mong đợi để có thêm thông tin về công nghệ (39%), quy định (32%) và hỗ trợ tài chính (19%) để nâng cao việc quản lý nước thải công nghiệp. (Chi tiết tại văn bản đính kèm HCMC-1.3.)
	Ý kiến của các thành viên tham dự	- Các doanh nghiệp bày tỏ mong muốn tuân thủ theo các quy định và mong đợi Sở TN&MT cung cấp thông tin hoặc tập huấn về công nghệ xử lý nước thải và thông tin chi tiết về sản xuất sạch hơn.
	Những bài học và kiến nghị	- Kết quả khảo sát qua bảng hỏi cho thấy rằng các nội dung/các thông điệp của Hội thảo đã được truyền tải tốt đến các thành viên tham dự. - Nên xây dựng và phát triển Sổ tay để tuyên truyền thông tin đến nhiều doanh nghiệp hơn trong thời gian dài hơn.

Thứ tự	HCMC-2	
Hoạt động	Xây dựng, phát triển và Phân phối Sách hướng dẫn về Quản lý Nước thải Công nghiệp	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Các doanh nghiệp đang thiếu kiến thức, hiểu biết về các quy định, hỗ trợ tài chính và công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp.
	Thiết lập mục tiêu	- Sở TN&MT phối kết hợp với các tổ chức/viện liên quan sẽ xây dựng, phát triển Sổ tay về quản lý nước thải công nghiệp; - Các doanh nghiệp sẽ nâng cao nhận thức về các nghĩa vụ, hỗ trợ tài chính, và các công nghệ có thể áp dụng liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp.
	Nhóm đối tượng đích	Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và các viện liên quan.
	Thông điệp chính	- Những nghĩa vụ của các doanh nghiệp liên quan đến quản lý nước thải công nghiệp

		- Xin hỗ trợ từ quỹ bảo vệ môi trường như thế nào - Giới thiệu sản xuất sạch hơn và công nghệ xử lý nước thải
	Phương tiện truyền thông (Nguyên nhân)	Sổ tay Truyền tải thông tin chi tiết đến nhiều doanh nghiệp trong thời gian dài
Thực hiện	Giai đoạn chuẩn bị	Tháng 06 đến Tháng 11 năm 2012
	Giai đoạn rà soát	Tháng 11 năm 2012 đến Tháng 02 năm 2013
	Giai đoạn thiết kế	Tháng 03 năm 2013
	Công cụ/Tài liệu	- Bản thảo của Sách hướng dẫn ban đầu - Sách hướng dẫn ban đầu (Chi tiết tại văn bản đính kèm HCMC-2.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt động	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HCMC-2.2.)
	Những bài học và kiến nghị	- Sở TNMT nên phân phát quyển sách đến nhiều doanh nghiệp hơn trên địa bàn thành phố. Nên tiếp tục truyền thông thông qua các quyển sách hướng dẫn, sổ tay để cập nhật thông tin tham khảo về quản lý nước thải công nghiệp cho các doanh nghiệp.

Thứ tự	HCMC-3	
Hoạt động	Tổ chức/Tham gia Sự kiện Làm sạch Rác	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Người dân và học sinh, sinh viên là một trong những thành phần quan trọng trong việc bảo vệ môi trường nước và cần thiết thực hiện nhiều hoạt động nâng cao nhận thức hơn trong sự phối kết hợp với các tổ chức xã hội.
	Thiết lập mục tiêu	- Sở TN&MT trong sự phối kết hợp với các tổ chức xã hội sẽ lên kế hoạch cho sự kiện, sản xuất tài liệu hoặc công cụ truyền thông; - Người dân và học sinh, sinh viên học được về hiện trạng môi trường và môi trường nước ở khu vực của họ, và xem xét các hành động bảo vệ môi trường nước.
	Nhóm đối tượng đích	Người dân và học sinh, sinh viên
	Thông điệp chính	- Kiến thức, hiểu biết về vấn đề môi trường nói chung và môi trường nước nói riêng - Tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nước ở thành phố Hồ Chí Minh, ở các kênh rạch ở phường Hiệp Bình Chánh của quận Thủ Đức.
	Phương tiện truyền thông (Nguyên nhân)	Tổ chức Sự kiện Truyền tải các thông điệp tới người dân và học sinh, sinh viên một cách rộng rãi và hấp dẫn.
Thực hiện	Giai đoạn chuẩn bị	Từ tháng 07 tới tháng 08 năm 2012
	Ngày tháng và địa điểm	Ngày 16 tháng 09 năm 2012/Đường số 12, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức
	Thành phần tham dự	Các đại diện từ UBND thành phố Hồ Chí Minh, quận Thủ Đức và các quận, huyện khác, Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Úc, Người dân ở phường Hiệp Bình Chánh, Học sinh, sinh viên từ các Đoàn Thanh niên của các trường Đại học khác nhau trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. (khoảng 1000 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Các công cụ truyền thông (Quạt tay với thông điệp và thiết kế đồ họa) (Chi tiết tại văn bản đính kèm HCMC-3.1.)
	Các hình ảnh	(Chi tiết tại văn bản đính kèm HCMC-3.2.)

	của Hoạt động	
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 94% những thành viên phản hồi thích thiết kế và ảnh trên quạt tay. - 89% những thành viên phản hồi trả lời rằng thông điệp trên quạt tay là phù hợp. - Tuy nhiên, 1 thành viên phản hồi nhận xét rằng thiết kế của quạt tay còn đơn giản. Cũng tương tự, 1 thành viên phản hồi nhận xét rằng chất lượng của quạt tay còn kém. (Chi tiết tại văn bản đính kèm HCMC-3.3.)
	Ý kiến của các thành viên tham dự	- Thành viên tham dự đã cảm thấy vì nhận được quạt tay khi tham gia sự kiện làm sạch rác này. Họ bày tỏ mong muốn làm sạch đường và hệ thống thoát nước, không vứt rác xuống kênh rạch. - Họ cũng đề xuất sản xuất thêm các công cụ truyền thông hữu ích khác như bút, mũ, tờ rơi, v.v.. trong các sự kiện trong tương lai.
	Những bài học và kiến nghị	- Nhìn chung các thành viên tham dự đón nhận quạt tay và bày tỏ ý định của họ về việc góp sức trong việc quản lý môi trường nước ở khu vực của họ. - Dựa trên phản hồi của những người dân, Sở TN&MT nên xem xét để sản xuất và phát triển công cụ truyền thông một cách liên tục. - Nên tổ chức các sự kiện hấp dẫn liên tục và các hoạt động khác trong sự phối kết hợp với các tổ chức xã hội.

Thứ tự	BRVT-1	
Hoạt động	Hội thảo Nâng cao Nhận thức về Quản lý Môi trường Nước sông Cửa Lấp	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Ô nhiễm nước lưu vực sông Cửa Lấp đang trở nên nghiêm trọng hơn do đô thị hóa phát triển nhanh và các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.
	Thiết lập mục tiêu	- Các tổ chức xã hội và các tổ chức chính phủ liên quan sẽ hiểu thực trạng môi trường nước sông Cửa Lấp và các nguồn ô nhiễm ở thành phố Vũng Tàu và huyện Long Điền; - Sở TN&MT sẽ nhận phản hồi về những biện pháp cần thiết để cải thiện quản lý môi trường nước sông Cửa Lấp từ các tổ chức liên quan.
	Nhóm đối tượng đích	Các tổ chức chính phủ và tổ chức xã hội liên quan.
	Thông điệp chính	- Tình trạng chất lượng nước sông Cửa Lấp - Các hoạt động kiểm soát ô nhiễm tại khu vực sông Cửa Lấp - Tầm quan trọng của bảo vệ môi trường nước sông Cửa Lấp
	Phương tiện truyền thông	Hội thảo và tham quan thực địa
	(Nguyên nhân)	Truyền tải thông tin chi tiết và nhận phản hồi từ nhóm đối tượng đích
Thực hiện	Ngày tháng	Ngày 16 tháng 12 năm 2011
	Địa điểm	Khu Resort Long Hai
	Thành phần tham dự	Sở TN&MT BRVT, Phòng TN&MT thành phố Vũng Tàu và huyện Long Điền, UBND các xã liên quan, Cảnh sát môi trường, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Đoàn chuyên gia JICA (38 người)
	Công cụ/Tài liệu	- Bài trình bày về thực trạng khu vực sông Cửa Lấp (Sở TN&MT) - Bài trình bày về tình hình xử lý ô nhiễm ở thành phố Vũng Tàu (Phòng TN&MT TP. Vũng Tàu) - Bài trình bày về tình hình xử lý ô nhiễm ở huyện Long Điền (Phòng TN&MT huyện Long Điền) - Bài trình bày về kinh nghiệm của Nhật Bản trong kiểm soát ô nhiễm công nghiệp và các hoạt động nhận thức môi trường (Đoàn chuyên gia JICA) (Chi tiết tại văn bản đính kèm BRVT-1.1.)
	Các hình ảnh của Hoạt	(Chi tiết tại văn bản đính kèm BRVT-1.2.)

	động	
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- 96% những người phản hồi cho rằng họ đã nâng cao nhận thức nhờ Hội thảo. - Các thành viên tham dự luôn mong đợi thực hiện các hoạt động nhận thức môi trường như quan hệ công chúng (21%) và tuần tra môi trường (16%), mong muốn được học về chất lượng nước (16%), tạo thêm áp lực cho các doanh nghiệp về quản lý nước thải (16%). (Chi tiết tại văn bản đính kèm BRVT-1.3.)
	Ý kiến của các thành viên tham dự	- Việc nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về việc tuân thủ luật môi trường được xác nhận là quan trọng; - Các tổ chức xã hội và cộng đồng bày tỏ mong muốn thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức trong sự phối hợp với Sở TN&MT; - Các ý kiến về các hoạt động nâng cao nhận thức như tuần tra môi trường do các cộng đồng thực hiện thông qua việc kiểm tra chất lượng nước và lập bản đồ ô nhiễm, sản xuất phim về môi trường đã được đề xuất.
	Những bài học và kiến nghị	- Kết quả của khảo sát bằng bảng hỏi cho thấy các nội dung/thông điệp của Hội thảo đã được truyền tải tốt đến các thành viên tham dự. - Nên lập kế hoạch các hoạt động nhận thức môi trường để các doanh nghiệp và người dân hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nước sông Cửa Lấp.

Thứ tự	BRVT-2	
Hoạt động	Sản xuất và Phát sóng Phim Môi trường về Sông Cửa Lấp	
Kế hoạch	Xác định vấn đề	Các doanh nghiệp và những người dân ở khu vực sông Cửa Lấp không hiểu về hiện trạng môi trường nước sông Cửa Lấp và vai trò và/hoặc trách nhiệm của họ. Cần thiết phải nâng cao nhận thức của người dân/các doanh nghiệp và khuyến khích các hành động của họ về bảo vệ môi trường nước.
	Thiết lập mục tiêu	- Sở TN&MT trong sự phối kết hợp với các tổ chức, viện liên quan cùng như với công ty truyền hình địa phương sẽ xây dựng, phát triển và sản xuất bộ phim môi trường về bảo vệ môi trường nước sông Cửa Lấp. - Những người dân và các doanh nghiệp ở khu vực Cửa Lấp hiểu thực trạng, tầm quan trọng và các biện pháp để bảo vệ môi trường nước tại sông Cửa Lấp.
	Nhóm đối tượng đích	Người dân và các doanh nghiệp ở khu vực Cửa Lấp
	Thông điệp chính	- Thực trạng môi trường nước tại sông Cửa Lấp - Các hoạt động của Sở TN&MT để quản lý môi trường nước khu vực sông Cửa Lấp - Tầm quan trọng của bảo vệ môi trường nước tại sông Cửa Lấp và các biện pháp
	Phương tiện truyền thông	Phát sóng các đoạn phóng sự trên đài truyền hình địa phương
	(Nguyên nhân)	Truyền tải thông tin/các thông điệp đến những người dân và các doanh nghiệp một cách rộng rãi
Thực hiện	Giai đoạn sản xuất	Từ tháng 07 đến tháng 11 năm 2012
	Ngày giờ phát sóng	Phần 1: Thứ 2, ngày 04 tháng 02 năm 2013 Phần 2: Thứ 3, ngày 05 tháng 02 năm 2013 Phần 3: Thứ 4, ngày 06 tháng 02 năm 2013
	Đơn vị phát sóng	Đài truyền hình Bà Rịa Vũng Tàu
	Công cụ/Tài liệu	- Kịch bản của bộ phim môi trường - Bộ phim môi trường (DVD) (Chi tiết tại văn bản đính kèm BRVT-2.1.)
	Các hình ảnh	(Chi tiết tại văn bản đính kèm BRVT-2.2.)

	của Hoạt động	
Đánh giá	Phân tích kết quả từ bảng hỏi	- Tất cả các thành viên phản hồi bày tỏ rằng họ đã nâng cao nhận thức nhờ bộ phim môi trường này. - Họ cũng cho thấy hiểu biết của họ được nâng cao về các nội dung thực trạng chất lượng nước và các nguồn ô nhiễm của sông Cửa Lấp, quản lý môi trường nước và các biện pháp bảo vệ môi trường nước sông Cửa Lấp. (Chi tiết tại văn bản đính kèm BRVT-2.3.)
	Ý kiến của khán giả	- Những thành viên phản hồi nói rằng bộ phim là công cụ tốt cho các cán bộ quản lý. Bộ phim cũng được đầu tư tốt. - Họ cũng chỉ ra rằng bộ phim nên được xem xét về nhóm đối tượng đích, phân tích hết các nguyên nhân ô nhiễm, đề cập đến tác động của ô nhiễm trong ngắn hạn và dài hạn.
	Những bài học và kiến nghị	- Nhìn chung, các nội dung của bộ phim đã được truyền tải tốt đến những người xem. - Nên sản xuất nhiều các bộ phim về môi trường hơn về môi trường nước sông Cửa Lấp hoặc phối hợp với các tổ chức xã hội để phát sóng bằng cách gán gửi hơn trực tiếp hơn đến người dân, doanh nghiệp trong khu vực Cửa Lấp.

Tài liệu tham khảo TRN

**TẬP HUẤN NHẬN THỨC
MÔI TRƯỜNG
VỚI 5 SỞ TNMT**

Tháng 10 năm 2012

Bao gồm:

Trang

- | | |
|--|--------|
| 1. Tài liệu tập huấn | TRN-2 |
| 2. Hình ảnh tập huấn | TRN-16 |
| 3. Tóm tắt tập huấn và kết quả khảo sát..... | TRN-18 |

1. Tài liệu tập huấn

Tập huấn về các hoạt động Nhận thức môi trường

Tháng 10 năm 2012

Dự án Tăng cường năng lực Quản lý môi trường nước tại Việt Nam

1

Cấu trúc

1. Giới thiệu
2. Lập kế hoạch
3. Thực hiện
4. Đánh giá và Áp dụng

2

Cấu trúc

1. Giới thiệu
2. Lập kế hoạch
3. Thực hiện
4. Đánh giá và Áp dụng

3

1. GIỚI THIỆU

- 1.1 Mục đích của Tập huấn
- 1.2 Thế nào là Nhận thức môi trường?
- 1.3 Các bước của các hoạt động

4

1.1 Mục đích của Tập huấn

Anh/Chị có thể **Đưa ra các mục tiêu, các thông điệp để truyền thông.**

Anh/Chị có thể **Xác định các phương tiện tối ưu để truyền tải thông điệp.**

Anh/Chị có thể **Đánh giá các hoạt động và áp dụng các kinh nghiệm thu được vào các hoạt động tiếp theo.**

5

1.2 Nhận thức môi trường là gì?

```

graph TD
    A[Môi trường nước trong sạch] --> B[Phương thức xử lý (Sản xuất sạch hơn)]
    A --> C[Khuyến khích không thải nước thải]
    B --> D[Các quy định]
    B --> E[Xử phạt]
    B --> F[Nâng cao nhận thức]
    C --> D
    C --> E
    C --> F
  
```

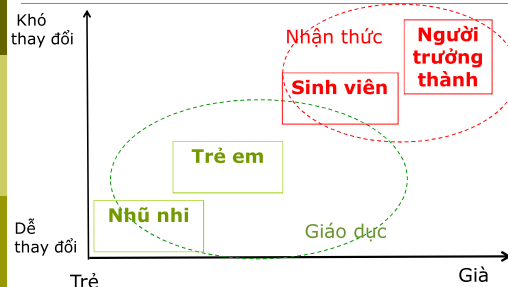
6

1.2 Nhận thức môi trường là gì?

	Giáo dục	Nhận thức
Thời gian	Cả quá trình nỗ lực dài hạn	Các quá trình nỗ lực ngắn hạn
Đặc điểm	Để hiểu sâu và phát triển nhân lực	Để thúc đẩy ý thức và thay đổi hành vi
Chủ đề	Rộng/Toàn diện	Hẹp/Chuyên biệt
Nhóm đối tượng mục tiêu chính	Trẻ em/Học sinh, sinh viên	Người lớn
Ghi chú	Cần có sự phối hợp của các ngành giáo dục	Có thể phối hợp bởi nhiều bộ phận, không nhất thiết phải luôn luôn có sự phối hợp với ngành giáo dục.

7

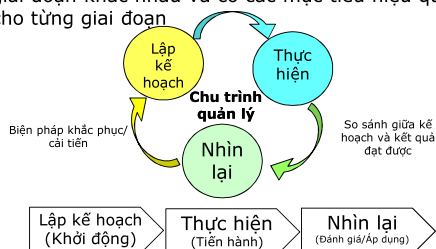
1.2 Nhận thức môi trường là gì?



8

1.3 Các giai đoạn của các hoạt động

Các dự án và các hoạt động được thực hiện với các giai đoạn khác nhau và có các mục tiêu hiệu quả cho từng giai đoạn



9

Cấu trúc

1. Giới thiệu

2. Lập kế hoạch

3. Thực hiện

4. Đánh giá và Áp dụng

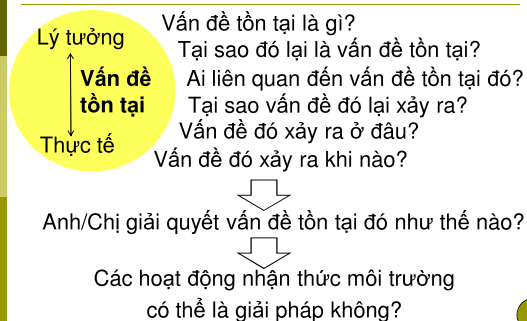
10

2. LẬP KẾ HOẠCH

- 2.1 Hiểu các vấn đề và thực tiễn
- 2.2 Thiết lập mục tiêu
- 2.3 Nhóm đối tượng đích
- 2.4 Thông điệp
- 2.5 Phương tiện truyền thông
- 2.6 Kế hoạch thực hiện
- 2.7 Tóm tắt quá trình lập kế hoạch

11

2.1 Hiểu những điều kiện lý tưởng, các vấn đề tồn tại, điều kiện thực tế



12

2.2 Thiết lập mục tiêu

Nếu Anh/Chị leo lên 1 ngọn núi, trường hợp nào sẽ là thách thức nhất với Anh/Chị?



Thấp
(Dễ)



Trung bình

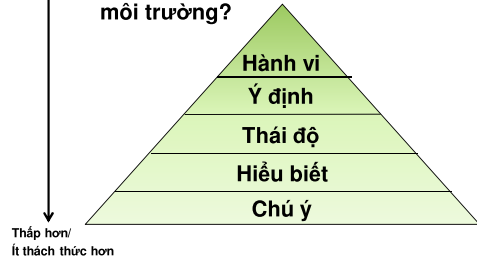


Cao
(Khó)

13

2.2 Thiết lập mục tiêu

Anh/Chị mong muốn đạt được điều gì thông qua các hoạt động nhận thức môi trường?



14

2.3 Nhóm đối tượng đích

Tại sao việc xác định nhóm đối tượng đích lại quan trọng?

Cả công chúng hay Nhóm đối tượng đích

	Cả công chúng	Nhóm đối tượng đích
	Chung chung hơn	Chuyên biệt hơn
Lợi ích/Chi phí	Ít hơn	Cao hơn
Hiệu quả	Thấp hơn	Cao hơn
Số lượng người được truyền thông	Nhiều hơn	Ít hơn
Đánh giá	Khó hơn	Dễ hơn
Thông điệp	Chung chung	Chuyên biệt

15

2.3 Nhóm đối tượng đích

Phân chia các nhóm (Chúng ta có thể chia Công chúng ra thành các nhóm.)

Nhóm	1	2	3	4	5
Giới	Thiếu nữ/ Phụ nữ	Trẻ em/ Đàn ông			
Tuổi đi học	Mẫu giáo	Tiểu học	THCS	Trung học	Cao đẳng/ Đại học
Các tổ chức xã hội	Đoàn thanh niên	Hội phụ nữ	Hội cựu chiến binh		
Kinh doanh	Nghành công nghiệp 1	Nghành công nghiệp 2	Nghành công nghiệp 3		

16

2.4 Thông điệp

Anh/Chị muốn truyền tải thông điệp gì đến nhóm đối tượng mục tiêu?



Những điểm lưu ý khi đưa ra thông điệp

- Nhóm đối tượng mục tiêu có thực sự có thể hiểu được thông điệp?
- Thông điệp có đủ đơn giản để hiểu?
- Thông điệp có bao gồm những điều thiết yếu mà Anh/Chị muốn truyền tải?

17

2.4 Thông điệp

Anh/Chị có hiểu thông điệp sau không?

Nước nên sạch. Nước sạch là yếu tố sống còn đối với loài người. Nếu bạn uống nước bẩn, bạn sẽ bị đau bụng. Nếu bạn uống nước sạch, bạn sẽ sống khỏe. Muốn sạch, BOD nên nhỏ hơn 1,0 ppm. Trong trường hợp này bạn nên biết BOD có ý nghĩa gì. Nếu BOD lớn hơn 20 ppm, nước quá bẩn nên cá không thể sống được. Không vứt rác xuống sông.

18

2.4 Thông điệp

Anh/Chị nên chọn **thông điệp quan trọng** và **đơn giản**.
Nước nên sạch. Nước sạch là yếu tố sống còn đối với loài người. Nếu bạn uống nước bẩn, bạn sẽ bị đau bụng. Nếu bạn uống nước sạch, bạn sẽ sống khỏe. Muốn sạch, BOD nên nhỏ hơn 1,0 ppm. Trong trường hợp này bạn nên biết BOD có ý nghĩa gì. Nếu BOD lớn hơn 20 ppm, nước quá bẩn nên cá không thể sống được. **Không vứt rác xuống sông.**

19

2.5 Phương tiện truyền thông

Mối liên hệ trung gian giữa Nhóm đối tượng đích và Thông điệp là gì?

→ một phương tiện truyền thông



20

2.5 Phương tiện truyền thông

Đặc điểm của phương tiện truyền thông

	Loại phương tiện truyền thông					
	Hội thảo chuyên đề/Hội thảo	Số tay/Sách hướng dẫn	Tờ rơi, tờ thông tin công cộng	Báo	Đài	Ti Vi
Độ sâu của thông tin	Sâu					Nông
Tác động	Hẹp					Rộng
Chiến lược truyền thông	Chi tiết					Giới thiệu

21

2.5 Các phương tiện truyền thông mới (Truyền thông trên mạng)

1. Trang web
2. Tạp chí của hộp thư
3. Twitter
4. Facebook
5. YouTube



22

2.5 Phương tiện truyền thông

Xin hãy xem xét: **Nhóm đối tượng đích có thực sự tiếp cận được với phương tiện truyền thông đã lựa chọn không?**

Nếu có, đến bước tiếp theo: Kế hoạch thực hiện.
Nếu không, hãy cân nhắc lại về phương tiện truyền thông

Ví dụ: Nhóm đối tượng đích: Những người nội trợ

Phương tiện truyền thông lựa chọn: Báo

Liệu những người nội trợ có thường xuyên đọc báo? Đây có phải là phương tiện truyền thông phù hợp?

23

2.6 Kế hoạch thực hiện

Lên kế hoạch thực hiện cho các hoạt động nhận thức môi trường của Anh/Chị?

Hoạt động	T 9	T 10	T 11	T 12	T 1	T 2	T 3	Người phụ trách
[Sản xuất quạt tay]								Bà A
Thiết kế								Bà B
Sản xuất								Ông C
Phân phối								Bà D

24

2.7 Tóm tắt quá trình lập kế hoạch

Những ý sau cần được làm rõ khi lập kế hoạch.

1. Cơ sở (Xác định ý tưởng, Vấn đề tồn tại, Thực tế)
2. Mục đích (Thiết lập mục tiêu)
3. Nhóm đối tượng đích/mục tiêu
4. Thông điệp chính/quan trọng (chính yếu)
5. Phương tiện để truyền tải thông điệp
6. Thời gian biểu (Kế hoạch thực hiện)

25

2.7 Tóm tắt quá trình lập kế hoạch

Phần thực hành số 1

26

Cấu trúc

1. Giới thiệu
2. Lập kế hoạch
- 3. Thực hiện**
4. Đánh giá và áp dụng

27

3. THỰC HIỆN

- 3.1 Những điểm cần lưu ý khi thực hiện
- 3.2 Các hoạt động nâng cao nhận thức ở Nhật Bản

28

3.1 Những điểm lưu ý khi thực hiện

- Thực hiện hoạt động theo một kế hoạch.
- Kiểm tra tiến độ hoạt động. Nếu có phần việc nào chậm trễ, đưa ra biện pháp khắc phục. Kiểm tra lịch làm việc thường xuyên.
- Cố gắng đưa ra những hoạt động thú vị cho cả ban tổ chức và người tham gia.

29

3.2 Các hoạt động nâng cao nhận thức môi trường tại Nhật Bản

- Giáo dục môi trường> Nhận thức môi trường
- Phối hợp với ngành giáo dục
- Các cơ hội để hiểu biết về các môi trường sống cho các loài cá, côn trùng, chim, v.v..
- Những trường hợp chất lượng nước kém, thiếu nước xảy ra trong quá khứ đã thay đổi quan điểm của xã hội về môi trường nước
- Tăng cường sự kết nối giữa Chính phủ và Cộng đồng
- Không có phương pháp tiếp cận một cách lý thuyết nào cho các hoạt động nhận thức (đây vẫn là cánh cửa còn bỏ trống hoặc mới chỉ là thử nghiệm cứu)

30

Sự kiện dành cho Công chúng
(Dọn vệ sinh)

Ảnh đã được xóa vì lý do bản quyền.

Sự kiện dành cho Công chúng
(Lấy mẫu nước)

Ảnh đã được xóa vì lý do bản quyền.

Sự kiện dành cho Công chúng
(Tham quan tại vịnh Tokyo)

Ảnh đã được xóa vì lý do bản quyền.

Sự kiện dành cho Công chúng
(Vấn đề đa dạng sinh học ở vịnh Tokyo)

Ảnh đã được xóa vì lý do bản quyền.

Nhận thức để ngăn chặn ô nhiễm nước
(Ô nhiễm nước)

Ảnh đã được xóa vì lý do bản quyền.

Nhận thức để ngăn chặn ô nhiễm nước
(Phân phát tờ rơi: không thải sơn ra sông)

Ảnh đã được xóa vì lý do bản quyền.

Phân phát Pizza

(đặt hàng bởi các gia đình, các nhóm, các cá nhân, v.v...)

Ảnh đã được xóa vì lý do bản quyền.

“Phân phát” Bài giảng

(đặt hàng bởi các trường tiểu học, các tổ chức xã hội, v.v...)

Ảnh đã được xóa vì lý do bản quyền.

Tham quan thực tế

(tổ chức bởi Chính phủ)

Ảnh đã được xóa vì lý do bản quyền.

Cấu trúc

1. Giới thiệu

2. Lập kế hoạch

3. Thực hiện

4. Đánh giá và Áp dụng

40

4. Đánh giá và Áp dụng

- 4.1 Tầm quan trọng của việc Đánh giá và áp dụng
- 4.2 Cửa sổ Johari
- 4.3 Phương pháp đánh giá
- 4.4 Tiêu chí đánh giá
- 4.5 Áp dụng cho các hoạt động tiếp theo

41

4.1 Tầm quan trọng của việc Đánh giá và Áp dụng

Tại sao Đánh giá và Áp dụng lại quan trọng?

- Cải thiện chất lượng của các hoạt động/dự án đang thực hiện
- Cải thiện chất lượng của các hoạt động/dự án khác
- Hoàn thiện việc làm rõ các hoạt động/dự án

42

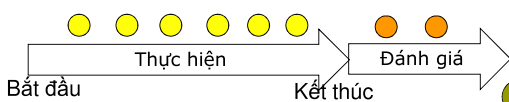
4.1 Sự khác biệt giữa Giám sát và Đánh giá

Giám sát là gì?

Kiểm tra tiến độ của hoạt động/dự án đang thực hiện

Đánh giá là gì?

Nhận xét về các kết quả của hoạt động/dự án sau khi kết thúc



43

4.2 Cửa sổ Johari

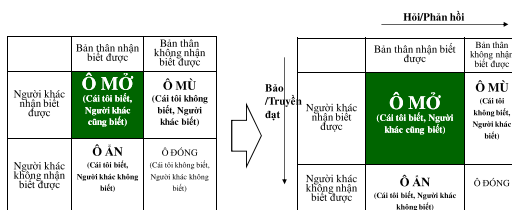
Tầm quan trọng của việc Giám sát và Đánh giá (Nhận Phản hồi)

Phần thực hành số 2

44

4.2 Cửa sổ Johari

Tầm quan trọng của Giám sát và Đánh giá (Nhận phản hồi)
Bạn sẽ biết bạn cần điều gì để **làm rộng Ô MỜ**.



45

4.3 Phương pháp đánh giá

Các phương pháp đánh giá khác nhau

Phương pháp	Ưu điểm	Lưu ý
Khảo sát tài liệu	Kinh tế và hiệu quả	Cần thiết phải kiểm tra độ tin cậy của thông tin.
Đo trực tiếp	Cung cấp dữ liệu số liệu về những thay đổi về môi trường và tình huống thực tế.	Dữ liệu thuần khiết thực tế, vì vậy các thông tin và các khảo sát khác cần phải được phân tích các yếu tố tác động.
Bảng hỏi	Sử dụng rất thường xuyên; kết quả định lượng được.	Các kết quả có thể dao động rộng phụ thuộc vào số lượng bảng câu hỏi và từ ngữ trong bảng câu hỏi.
Trường hợp học tập/điển hình	Cung cấp thông tin chi tiết và toàn diện về các trường hợp	Khó để khái quát
Quan sát	Cung cấp dữ liệu định tính về những thay đổi từ nhiên quan sát được.	Cần thiết phải có sự thành thạo, kinh nghiệm trong lĩnh vực riêng biệt đang nghiên cứu.
Phỏng vấn nhóm tập trung	Không đắt và dễ dàng thực hiện	Ý kiến cá nhân của người nghiên cứu và người phản ánh có thể dễ dàng ảnh hưởng đến kết quả.

46

4.4 Tiêu chí đánh giá

Các mục cần đánh giá

Tính hiệu quả

Hiệu quả chi phí
Tác động
Tính bền vững
Sự phù hợp

Nhiều tiêu chí hơn, sẽ tiêu tốn nhiều thời gian và chi phí hơn
nhưng sẽ có những cái nhìn tổng quát hơn

47

4.4 Tiêu chí đánh giá

Ví dụ:

Hiệu/Nhận thức

Bao nhiêu phần trăm của nhóm đối tượng mục tiêu có thể hiểu được thông điệp?

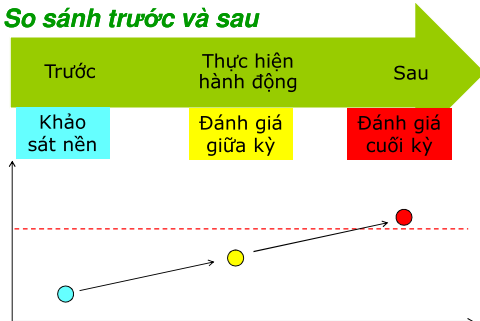
Mức độ hành vi

Bao nhiêu phần trăm của nhóm đối tượng mục tiêu đã thay đổi hành vi thông qua hoạt động nâng cao nhận thức?

48

4.4 Tiêu chí đánh giá

So sánh trước và sau



4.4 Tiêu chí đánh giá

Phần thực hành số 3

4.5 Áp dụng cho các hoạt động tiếp theo

Chỉ ra, tập hợp những phát hiện, bài học kinh nghiệm dựa trên các kết quả đánh giá

Thành công ở điểm gì? Tại sao?

-> Đưa ra khuyến nghị nên chia sẻ những điều thực tiễn áp dụng để đạt đến thành công

Chưa thành công ở điểm gì? Tại sao?

-> Đưa ra khuyến nghị để tránh những trường hợp không thành công

Lời kết: Hãy thử sức với những ý tưởng của bạn

Anh/Chị đã có những ý tưởng tốt

Điều gì là quan trọng đối với các hoạt động nhận thức môi trường?(Bản khảo sát trước tập huấn)

Tầm quan trọng của môi trường và lợi ích mà môi trường mang lại

Nỗ lực lâu dài, thường xuyên và liên tục

Đặt ra những Mục tiêu/Đối tượng/Hoạt động cụ thể

Những Loại/Phương pháp/Cách thức truyền thông phù hợp

Xin chân thành cảm ơn
Quý vị đã lắng nghe!

Phần thực hành số1 (Lập kế hoạch)

Mời các Anh/Chị phân chia thành 6 nhóm (khoảng 5 người/nhóm)

Lựa chọn và quyết định 1 người dẫn dắt cho nhóm

1. Vấn đề tồn tại, Thực tế, Tình huống lý tưởng giả định về **Môi trường Nước** ở TP. của Anh/Chị

- ✓ Vấn đề tồn tại là gì? (Có nhiều các vấn đề tồn tại, nhưng xin vui lòng lựa chọn 1 vấn đề mà các Anh/Chị nghĩ là quan trọng nhất.)
- ✓ Tại sao điều đó lại là vấn đề tồn tại? (Vấn đề tồn tại đó ảnh hưởng đến đời sống của chúng ta như thế nào?)
- ✓ Ai là những người liên quan đến vấn đề đó? (Ai tạo nên vấn đề đó?)
- ✓ Tại sao vấn đề đó lại xảy ra?
- ✓ Vấn đề đó xảy ra ở đâu?/Nơi xảy ra vấn đề? (tên của dòng sông, tên quận/huyện, v.v...)
- ✓ Vấn đề đó xảy ra khi nào?

Từ mục 2-6 mời các Anh/Chị thực hiện cho **hoạt động nâng cao nhận thức môi trường** liên quan đến vấn đề tồn tại mà cả nhóm đã lựa chọn ở trên

2. Thiết lập mục tiêu

- ✓ Mục tiêu dài hạn (sau 10 năm)
- ✓ Mục tiêu trung hạn (sau 5 năm)
- ✓ Mục tiêu ngắn hạn (sau 2 năm)

Tham khảo Slide số 14 trong Bài trình bày

3. Nhóm đối tượng đích

4. Thông điệp chủ đạo/chính

- ✓ Nghĩ về những điều mà Anh/Chị mong đợi nhóm đối tượng đích sẽ thực hiện.
- ✓ Thông điệp liên quan đến giải pháp của vấn đề tồn tại.
- ✓ Xác nhận xem vấn đề có dễ hiểu đối với nhóm đối tượng đích hay không. (Thông điệp đơn giản sẽ tốt hơn)

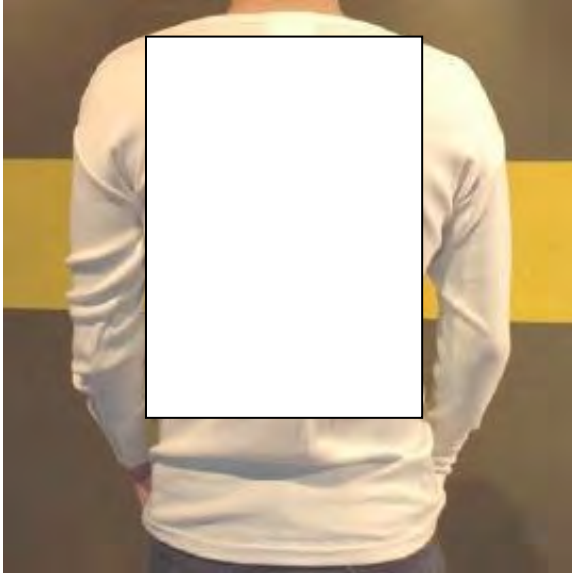
5. Phương tiện truyền thông để truyền tải/truyền thông điệp

- ✓ Tham khảo Slide số 23 về các đặc điểm của phương tiện truyền thông
- ✓ Xác định xem liệu nhóm đối tượng đích có thực sự tiếp cận được với phương tiện truyền thông đã lựa chọn hay không
- ✓ Bạn có thể sử dụng nhiều phương tiện.

6. Lịch trình/thời gian biểu (Kế hoạch thực hiện)

Phần thực hành số 2 (Cửa sổ Johari)

- Dán một tờ giấy vào lưng của Anh/Chị
- Yêu cầu những người khác viết về điểm mạnh/tốt/hấp dẫn của Anh/Chị
- Mỗi người chỉ được viết 1 điều



Phần thực hành số 3 (Các mục đánh giá)

Chia làm 6 nhóm như ở Phần thực hành số 1

Lựa chọn và quyết định một người dẫn dắt của nhóm.

1. Anh/Chị đánh giá điều gì? Tham khảo Slide số 47

2. Anh/Chị đánh giá như thế nào? Tham khảo Slide số 46

3. Anh/Chị kiểm tra điều gì? Tham khảo Slide số 48

Phiếu đánh giá sau Tập huấn (Đánh giá tổng quát)

1. Địa điểm Anh/Chị có thích địa điểm tập huấn không?	2. Thời gian Anh/Chị đánh giá như thế nào về việc phân bổ thời gian cho từng mục trong chương trình tập huấn?	3. Tổ chức, quản lý Anh/Chị đánh giá như thế nào về công tác tổ chức, quản lý?	4. Đánh giá chung Anh/Chị đánh giá chung về tập huấn như thế nào?																																																																																
Kém Tốt <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </table>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10											Kém Tốt <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </table>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10											Kém Tốt <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </table>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10											Kém Tốt <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </table>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10																																																																										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10																																																																										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10																																																																										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10																																																																										

Ý kiến thêm (nếu có)

Ý kiến thêm (nếu có)

Ý kiến thêm (nếu có)

Ý kiến thêm (nếu có)

Xin vui lòng đánh dấu X vào mục nào Anh/Chị thích nhất *(Xin vui lòng chỉ lựa chọn 1 phần)*

Xin vui lòng giải thích tại sao Anh/Chị lại thích mục đó nhất.

BÀI TRÌNH BÀY		
	Giới thiệu	
	Lập kế hoạch	
	Thực hiện	
	Đánh giá và Áp dụng	
PHẦN THỰC HÀNH		
	Phần thực hành số 1 (Lập kế hoạch)	
	Phần thực hành số 2 (Cửa sổ Johari)	
	Phần thực hành số 3 (Các mục đánh giá)	

Phiếu đánh giá sau Tập huấn

Tên _____

Cơ quan _____

1. Nội dung Anh/Chị đánh giá Nội dung của từng mục trong phần bài trình bày và trong phần thực hành như thế nào?	2. Tài liệu Anh/Chị đánh giá Tài liệu trong phần bài trình bày và trong phần thực hành như thế nào?	3. Người trình bày Anh/Chị đánh giá Người trình bày trong phần bài trình bày và trong phần thực hành như thế nào?	4. Mức độ hiểu Anh/Chị hiểu Nội dung của phần trình bày và phần thực hành như thế nào? <i>(Xin vui lòng ghi X1 vào ô phù hợp với mức độ hiểu trước khi tập huấn, X2 vào ô phù hợp với mức độ hiểu sau khi tập huấn)</i>
---	---	--	---

(Xin Anh/Chị vui lòng điền dấu X vào ô lựa chọn)

(Xin Anh/Chị vui lòng điền dấu X vào ô lựa chọn)	KémTốt										KémTốt										KémTốt										KémTốt									
Bài trình bày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Giới thiệu																																								
Lập kế hoạch																																								
Thực hiện																																								
Đánh giá và Áp dụng																																								
Phần thực hành	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Phần thực hành số 1 (Lập kế hoạch)																																								
Phần thực hành số 2 (Cửa sổ Johari)																																								
Phần thực hành số 3 (Các mục đánh giá)																																								

Ý kiến

2. Hình ảnh tập huấn

	
Tập huấn tại Hà Nội	Tập huấn tại Hà Nội
	
Tập huấn tại Hải Phòng	Tập huấn tại Hải Phòng
	
Tập huấn tại TT-Huế	Tập huấn tại TT-Huế
	
Tập huấn tại TP. Hồ Chí Minh	Tập huấn tại TP. Hồ Chí Minh



Tập huấn tại Bà Rịa – Vũng Tàu



Tập huấn tại Bà Rịa – Vũng Tàu

3. Tóm tắt khóa tập huấn và Phân tích kết quả bảng câu hỏi

3.1. Ngày, giờ, địa điểm và thành phần tham dự

Các khóa tập huấn nhận thức môi trường đã được tiến hành tại các Sở TNMT. Ngày, giờ, địa điểm và số người tham dự tại mỗi Sở TNMT được liệt kê trong bảng bên dưới.

Sở TNMT	Ngày giờ	Địa điểm	Số người tham dự
TP HCM	08:00-12:00 ngày 23 tháng 10, 2012	Phòng họp Sở TNMT TP. HCM	25
BR-VT	14:30-17:00 ngày 24 tháng 10, 2012	Phòng họp Chi cục BVMT BR-VT	6
TT-Huế	08:00-12:00 ngày 26 tháng 10, 2012	Phòng họp Chi cục BVMT TT-Huế	10
Hà Nội	14:30-17:00 ngày 31 tháng 10, 2012	Phòng làm việc Chi cục BVMT Hà Nội	4
Hải Phòng	08:00-12:00 ngày 02 tháng 11, 2012	Phòng họp Sở TNMT Hải Phòng	10

3.2. Mục đích khóa tập huấn

Mục đích khóa tập huấn bao gồm 3 nội dung liệt kê bên dưới. Mục tiêu thứ nhất và thứ hai có ý nghĩa quan trọng trong quá trình lập kế hoạch các hoạt động nhận thức môi trường. Mục tiêu thứ ba cũng quan trọng bởi vì một số tổ chức chỉ dừng lại ở việc tiến hành các hoạt động mà sau đó không tổng kết lại các phát hiện trong quá trình hoạt động.

- 1) Thiết lập mục tiêu và thông điệp truyền tải
- 2) Xác định phương tiện tối ưu để truyền tải thông điệp
- 3) Tổng kết lại các hoạt động và rút ra bài học cho các lần hoạt động tiếp theo

3.3. Nội dung/Phương pháp tập huấn

Khóa tập huấn được chia thành 4 phần: 1) Giới thiệu, 2) Lập kế hoạch, 3) Thực hiện, và 4) Đánh giá và Phản ánh. Các học viên đã được thực hành 3 bài tập: 1) lập kế hoạch, 2) mô hình cửa sổ Johari, và 3) các mục đánh giá. Phần lớn nội dung khóa tập huấn được thực hiện dưới hình thức bài giảng. Do đó, để các học viên có thể thực hành và đào sâu hơn nội dung giảng dạy, họ được yêu cầu để tham gia làm các bài tập. Do thời gian tiến hành tập huấn tại Sở TNMT Hà Nội có hạn, các học viên đã không có thời gian để tiến hành các bài tập 1) lập kế hoạch, và 3) các mục đánh giá.

Nội dung tập huấn

Phần	Kiểu	Nội dung
1) Giới thiệu	Bài giảng	- Tổng quan về khóa tập huấn - Mục đích khóa tập huấn (như trên) - Nhận thức môi trường là gì? - Các bước thực hiện các hoạt động (Lập kế hoạch, Thực hiện, Đánh giá và Phản ánh)
2) Lập kế hoạch	Bài giảng	- Hiểu về Ý tưởng, Các vấn đề và Thực tế - Thiết lập mục tiêu (Mức độ quan tâm?, Trình độ kiến thức?, Thái độ?, Ý định?, Hành vi?) - Nhóm mục tiêu (ai là người có ảnh hưởng nhất tới vấn đề?) - Thông điệp (bạn mong đợi nhóm mục tiêu thay đổi gì?) - Phương tiện truyền thông (phương tiện truyền thông nào dễ tiếp cận nhất cho nhóm mục tiêu? Đặc điểm của phương tiện truyền thông) - Kế hoạch hoạt động (chi tiết công việc, lịch trình, người phụ trách)
	Bài tập	Bài tập 1: Lập kế hoạch
3) Thực hiện	Bài giảng	- Các nội dung cần xem xét trong quá trình thực hiện (thông điệp, sở thích của đối tượng, sự thu hút, vv.) - Các hoạt động nâng cao nhận thức (Thực tế tại Nhật Bản)
4) Đánh giá và Phản ánh	Bài giảng	- Tầm quan trọng của đánh giá (có thể đạt được kết quả dự kiến?) - Mô hình cửa sổ Johari (tầm quan trọng của ý kiến phản hồi) - Phương pháp đánh giá (điều tra, quan sát, vv) - Tiêu chí đánh giá (tính hiệu quả, độ hiệu quả, tác động, vv) - Bài học rút ra (bạn thu được bài học gì từ các hoạt động?) - Phản ánh trong những hoạt động tiếp theo (có điều gì cần được phản ánh?)
	Bài tập	Bài tập 2: Mô hình cửa sổ Johari
	Bài giảng	- Mô hình cửa sổ Johari (tầm quan trọng của ý kiến phản hồi) - Phương pháp đánh giá (điều tra, quan sát, vv) - Tiêu chí đánh giá (tính hiệu quả, độ hiệu quả, tác động, vv)
	Bài tập	Bài tập 3: Đánh giá
	Bài giảng	- Bài học rút ra (bạn thu được bài học gì từ các hoạt động?) - Phản ánh trong những hoạt động tiếp theo (có điều gì cần được phản ánh?)

3.4. Kết quả tập huấn

Sau khi kết thúc khóa tập huấn, các học viên được yêu cầu điền vào tờ thông tin phản hồi về nội dung, tài liệu, người giảng dạy, sự hiểu biết, vv. Bảng bên dưới tổng kết kết quả phản hồi của từng Sở TNMT về khả năng hiểu biết của các học viên. Kết quả cho thấy khả năng hiểu biết của các học viên được cải thiện tại tất cả các Sở TNMT mục tiêu. Sở TNMT TP. HCM cho thấy có sự cải thiện nhiều nhất trong tất cả các Sở TNMT.

Kết quả phản hồi (Cải thiện khả năng hiểu biết)

Sở TNMT	Điểm (trước tập huấn)	Điểm (sau tập huấn)	Mức tăng lên khi so sánh trước và sau tập huấn
TP. HCM	4.14	7.98	3.84
BR-VT	6.48	8.52	2.04
TT-Huế	5.36	9.11	3.75
Hà Nội	5.28	8.47	3.19
Hải Phòng	7.25	8.89	1.64

* Ghi chú: Thang điểm cao nhất là 10 điểm.

3.5. Những ấn tượng về mỗi Sở TNMT qua khóa tập huấn

(1) TP Hồ Chí Minh

Số người tham dự khóa tập huấn là hơn 20 người với khoảng 70% học viên là nữ. Thái độ của các học viên rất tốt, đặc biệt là các học viên nữ đã tham gia tích cực vào các hoạt động trong khóa tập huấn. Các học viên có vẻ quan tâm tới bước lập kế hoạch hơn trong 4 bước tập huấn. Một số học viên cho rằng phần đánh giá là khó khăn nhất trong các bước.

(2) BRVT

Có tất cả 6 người tham dự khóa tập huấn. Giống như TP. Hồ Chí Minh, các học viên ở BR-VT cũng tham gia tích cực vào khóa tập huấn. Các học viên có vẻ quan tâm tới bước lập kế hoạch trong 4 bước tập huấn. Các học viên cũng hứng thú với bài tập mô hình cửa sổ Johari để liên lạc tốt hơn.

(3) TT-Huế

Các học viên tại TT-Huế trẻ hơn học viên ở các Sở TNMT khác. Các học viên có vẻ rụt rè nhưng thái độ rất tốt. Trong quá trình tập huấn các học viên có vẻ hứng thú với bước lập kế hoạch và mô hình cửa sổ Johari. Quá trình tập huấn sử dụng phòng họp lớn vì vậy có thể làm giảm một chút sự tập trung của các học viên.

(4) Hà Nội

Chỉ có 4 người tham dự khóa tập huấn, trong đó 2 người tham gia khóa tập huấn khi gần kết thúc. Một học viên quan tâm tới các hoạt động nhận thức môi trường cho trẻ em tại Nhật Bản. Có vẻ, học viên này học về sự phối hợp giữa các cơ quan môi trường và giáo dục trong việc giáo dục môi trường.

(5) Hải Phòng

Chất lượng kết quả thu được trong các bài tập về lập kế hoạch tại Hải Phòng cao hơn so với Sở TNMT khác. Đó là do các học viên đã rất cố gắng để áp dụng những gì mà họ học được vào trong bài tập lập kế hoạch. Họ rất háo hức được học những kiến thức mới từ khóa tập huấn và tham gia các bài tập thực hành.

3.6. Kết luận

Ba mục tiêu đặt ra trong khóa tập huấn đã đạt được dù có nơi tốt hơn. Các học viên cho thấy sự quan tâm tới việc lập kế hoạch và cải thiện được khả năng hiểu biết. Các học viên đã hiểu được tầm quan trọng của việc thiết lập nhóm mục tiêu, truyền tải thông điệp chính, và các công cụ phù hợp. Do phần đánh giá là phần cuối cùng được đề cập tới trong khóa tập huấn, người giảng dạy đã không thể dành được nhiều thời gian cho nội dung này. Người giảng dạy đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đánh giá và phản ánh qua bài tập về mô hình cửa sổ Johari, nhưng không thể trình bày đầy đủ về cách thức đánh giá. Tất cả các học viên đều mong muốn được thực hành những điều họ đã được học trong khóa tập huấn và hiện thực hóa ý tưởng của họ qua quá trình Lập kế hoạch-Thực hiện-Quan sát, bởi vì họ đều có những ý tưởng tốt trong đầu, ví dụ như:

- Truyền tải tầm quan trọng và lợi ích của môi trường tới nhóm mục tiêu,
- Tiến hành các hoạt động trong thời gian dài và liên tục,
- Xác định các nhóm mục tiêu, thông điệp chính, và các phương pháp phù hợp